

Phụ lục 1.1

Phân phối thời lượng các môn học và các HĐGD – Khối 2

TT	Hoạt động GD	Số tiết lớp 2		
		Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/HĐGD bắt buộc				
1	Tiếng việt	350	180	170
2	Toán	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17
4	TNXH	70	36	34
5	Nghệ thuật (ÂN, MT)	70	36	34
6	GDTC	70	36	34
7	HĐTN/GDTT	105	54	51
2. Môn học tự chọn				
1	Tiếng Anh	70	36	34
3. Hoạt động củng cố, tăng cường				

1	Tự học	35	18	17
2	Đọc TV	35	18	17
3	Tiếng Việt(BS)	35	18	17
4	Toán (BS)	35	18	17
5	Mĩ thuật (BS)	35	18	17
Tổng		1120	576	544

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:18 07/11/2024
bởi Bùi Việt Sỹ (th_qt_sybv) – Trường Tiểu học Quang Thành

Phụ lục 1.2

Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
THÁNG 9	Truyền thống nhà trường	Lễ khai giảng năm học mới	Toàn trường	Sáng thứ 5 5/9/2024	BGH-GV-TPT-HS	ĐTN, PHHS
		Vui Tết trung thu	Lớp học	Chiều thứ 3: 17/9/2024 (Tiết 7)	BGH -TPT	GVCN, CMHS
THÁNG 10	Truyền thống quê hương	Tìm hiểu về ngày phụ nữ VN (20/10)	Lớp học	Thứ 6 18/10/2024	GV- HS	BGH, TPT Đội
		Tìm hiểu về đình Bắc, chùa Ruối (gần địa phương)	Khối 4,5	Chiều thứ 6 25/10/2024 (HĐ sau giờ học)	BGH, TPT	GVCN, CMHS
THÁNG 11	Kính yêu thầy cô	Chuyên đề: Tri ân thầy cô	Lớp học	Chiều thứ 4 20/11/2024	BGH TPT	GVCN, CMHS
THÁNG 12	Uống nước nhớ nguồn	- HKPD trường - Phong trào Trần Quốc Toản: tặng quà mẹ VN anh hùng, viếng nghĩa trang liệt sĩ.	Toàn trường HS khối 5	Chiều thứ 6 20/12/2024 NGCK	BGH TPT	GVCN, ĐTN
THÁNG 1	Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc	HĐTN: Một ngày làm chú bộ đội.	HS khối 3,4,5	Ngày thứ 7 11/1/2025	GVCN-HS	BGH-TPT-PH
		- CD Đội cấp TP: “Ngày Tết quê em”	Toàn trường	Chiều thứ 6 và ngày thứ 7, CN 18,19/1/2025	GVCN	GVCN-HS
THÁNG 2	Mừng Đảng-Mừng xuân	- Tìm hiểu về Đảng CSVN	Lớp học	Sáng thứ 2 3/2/2025	BGH TPT	GVCN, CMHS
	Mẹ và cô giáo	- Tìm hiểu về ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3	Lớp học	Thứ 6 7/3/2024	GVCN	GVCN, PH,HS

THÁNG 3		- HĐTN: Thăm và tìm hiểu về thân thế sự nghiệp Trạng nguyên Lê Ích Mộc.	Toàn trường	Sáng thứ 2 10/3/2025	GVCN-HS	BGH,GV, TPT PH
THÁNG 4	Hòa bình và hữu nghị	- CD: Fes-ti-val ngoại ngữ, STEM	Toàn trường	Chiều thứ 6 (25/4) – Tiết 7,8	GVCN	BGH, TPT, CBGV, CMHS
THÁNG 5	Bác Hồ kính yêu	- Tổng kết năm học + Liên hoan CNBH	Toàn trường	Tháng 5	BGH TPT	BGH, TPT, GVCN, CMHS

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:18 07/11/2024
bởi Bùi Việt Sỹ (th_qt_sybv) – Trường Tiểu học Quảng Thành

Phụ lục 1.3
KẾ HOẠCH

Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học - **Khối 2**
Năm học 2024 - 2025

Tuần	Thứ	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	2	CLB TDDT	Nhảy dây, đá bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCDG	Mèo đuổi chuột	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB AN	Nhảy dân vũ Việt Nam ơi!	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 1: Sắc màu em yêu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Dẫn chương trình MC: Giới thiệu về bản thân	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
2	2	CLB TDDT	Nhảy dây, đá bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB AN	Múa: Bốn phương trời	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB TCDG	Mèo đuổi chuột	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 2: Mùa hè vui	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Dẫn chương trình MC: Giới thiệu về bản thân	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
3	2	CLB TDDT	Chơi cầu lông	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB AN	Học hát: Chào người bạn mới đến	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Nhóm ba nhóm bảy	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

	5	CLB MT	Bài 3: Ngôi trường của em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Dẫn chương trình MC: Giới thiệu về gia đình em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
4	2	CLB TDTT	Chơi cầu lông	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Múa: Chào người bạn mới đến	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB TCDG	Nu na nu nống	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 4: Động vật em yêu thích	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Dẫn chương trình MC: Giới thiệu về gia đình em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
5	2	CLB TDTT	Đá bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCDG	Nhanh lên bạn ơi!	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB ÂN	Nhảy dân vũ Việt Nam ơi!	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 5: Dưới đại dương	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Tập dân vũ theo video: Việt Nam ơi!	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
6	2	CLB TDTT	Bài thể dục tay không	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Erobic: 15 tư thế cơ bản của Aerobic	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB TCDG	Nhanh lên bạn ơi!	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 6: Gương mặt đáng yêu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Dẫn chương trình MC: Giới thiệu về lớp học của em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	

7	2	CLB TDDT	Bài thể dục tay không	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Erobic: 15 tư thế cơ bản của Aerobic	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB TCDG	Kéo cưa lừa xẻ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 7: Em và người thân	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Dẫn chương trình MC: Giới thiệu về lớp học của em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
8	2	CLB TDDT	Nhảy dây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Erobic: 15 tư thế cơ bản của Aerobic	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB TCDG	Kéo cưa lừa xẻ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 8: Đồ vật em yêu thích	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Dẫn chương trình MC: Giới thiệu về trường em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
9	2	CLB TDDT	Nhảy dây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCDG	Bịt mắt bắt dê	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB ÂN	Nhảy Cha Cha Cha	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 9: Bình hoa muôn sắc	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Dẫn chương trình MC: Giới thiệu về trường em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
10	2	CLB TDDT	Cầu lông	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Học hát: Chú bộ đội	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Kéo cưa lừa xẻ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

	5	CLB MT	Bài 10: Khu nhà quanh em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Dẫn chương trình MC: Giới thiệu thầy cô giáo em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
11	2	CLB TDDT	Cầu lông	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Học hát: Chú bộ đội	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Nhóm ba nhóm bảy	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 11: Vườn hoa khoe sắc	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Dẫn chương trình MC: Giới thiệu thầy cô giáo em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
12	2	CLB TDDT	Chuyền bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	"Bài hát: Học sinh lớp hai chăm ngoan"	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Nhóm ba, nhóm bảy	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 12: Cặp sách của em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Nổi vòng tay lớn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
13	2	CLB TDDT	Cầu lông	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCDG	Nhóm ba, nhóm bảy	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB ÂN	Nhảy Cha Cha Cha	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 13: Vườn cây cổ tích.	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Vũ điệu sôi nổi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
14	2	CLB TDDT	Chuyền bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

	3	CLB ÂN	Học hát: Ngày xuân long phụng sum vầy	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Nhóm ba, nhóm bảy	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 14: Con vật nuôi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Bắc Kim Thang	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
15	2	CLB TDDT	Chuyên bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Học hát: Cháu thương chú bộ đội	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Nhảy ô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 15: Chiếc bát xinh xắn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Dân vũ rửa tay	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
16	2	CLB TDDT	Chuyên bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Múa: Ngày xuân long phụng sum vầy (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Nhảy ô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 16: Trái cây bốn mùa	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Con cào cào	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
17	2	CLB TDDT	Chuyên cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCDG	Nhóm ba, nhóm bảy	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB ÂN	Điệu nhảy 24 bước	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

	5	CLB MT	Bài 13: Vườn cây cổ tích.	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy dân vũ 18 bước trên nền nhạc bài “Mái trường mến yêu”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
18	2	CLB TDDT	Chuyên cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Học hát: Ngày xuân long phụng sum vầy	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Nhóm ba, nhóm bảy	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 14: Con vật nuôi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Bài ca tôm cá	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
19	2	CLB TDDT	Chuyên cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Học hát: Cháu thương chú bộ đội	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Kết bạn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 15: Chiếc bát xinh xắn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Dân vũ rửa tay	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
20	2	CLB TDDT	Chuyên cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Múa: Ngày xuân long phụng sum vầy	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB TCDG	Kết bạn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 16: Trái cây bốn mùa	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	

	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Dân vũ Việt Nam ơi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
21	2	CLB TDDT	Tung và bắt bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCDG	Tung vòng vào đích	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB AN	Điều nhảy 24 bước	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 21: Chú bộ đội của em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Con cào cào	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
22	2	CLB TDDT	Tung và bắt bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB AN	Học hát: Bông hồng tặng mẹ và cô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Tung vòng vào đích	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 22: Trang phục em yêu thích	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy vũ điệu sôi nổi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
23	2	CLB TDDT	Tung và bắt bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB AN	Học hát: Bông hồng tặng mẹ và cô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Kéo co	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 23: Trang phục em yêu thích	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Bài ca tôm cá	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

24	2	CLB TDTT	Tung và bắt bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Múa: Bông hồng tặng mẹ và cô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB TCDG	Kéo co	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 24: Em đến trường	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Dân vũ Việt Nam ơi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
25	2	CLB TDTT	Chạy ngắn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCDG	Thả đĩa ba ba	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB ÂN	Điệu nhảy 24 bước	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 25: Môi trường xanh	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Nối vòng tay lớn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
26	2	CLB TDTT	Điệu nhảy 24 bước	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Hát: Mẹ ơi có biết	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TDTT	Điệu nhảy 24 bước	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 26: Sân trường giờ ra chơi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Vũ điệu sôi nổi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
27	2	CLB TDTT	Kéo co	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Học hát: Nhớ ơn Bác (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Thả đĩa ba ba	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

	5	CLB MT	Bài 27: Đình làng quê em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Bắc Kim Thang	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
28	2	CLB TDDT	Kéo co	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB AN	Học hát: Nhớ ơn Bác (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Thả đĩa ba ba	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 28: Gia đình của em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Dân vũ rửa tay	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
29	2	CLB TDDT	Ném bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCDG	Con cóc là cậu ông trời	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	Khiêu vũ	Điệu nhảy 24 bước	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 29: Trang trại	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Con cào cào	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
30	2	CLB TDDT	Ném bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB AN	Học hát: Nhớ ơn Bác (t2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Con cóc là cậu ông trời	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 30: Những câu chuyện em yêu thích	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Bài ca tôm cá	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
31	2	CLB TDDT	Tung và bắt bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB AN	Múa: Nhớ ơn Bác (t1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

	4	CLB TCDG	Con cóc là cậu ông trời	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 31: Cái ẩm tích	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Dân vũ Việt Nam ơi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
32	2	CLB TDDT	Chuyền cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB AN	Múa: Nhớ ơn Bác (t2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB TCDG	Con cóc là cậu ông trời	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 32: Bình hoa muôn sắc	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Nối vòng tay lớn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
33	2	CLB TDDT	Chuyền cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCDG	Con cóc là cậu ông trời	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Bài 33: Thiên nhiên tươi đẹp	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB AN	Học hát: Nhớ ơn Bác	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy 12 bước	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
34	2	CLB TDDT	Chuyền cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB AN	Học hát: Nhớ ơn Bác	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	4	CLB TCDG	Nhóm ba nhóm bảy	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 34: Trang phục em yêu thích	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	

	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy Dân vũ rửa tay	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
35	2	CLB TDDT	Bài thể dục tay không	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB ÂN	Múa: Nhớ ơn Bác	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB TCDG	Kéo cưa lừa xẻ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	5	CLB MT	Bài 35: Con vật nuôi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Nghệ thuật	Nhảy 12 bước	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:18 07/11/2024
bởi Bùi Việt Sỹ (th_qt_sybv) – Trường Tiểu học Quảng Thịnh

PHỤ LỤC 1.4
BẢNG PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
HỌC KÌ I (KHỐI 2)

MÔN/ TUẦN		TUẦN 1	TUẦN 2	TUẦN 3	TUẦN 4	TUẦN 5	TUẦN 6	TUẦN 7	TUẦN 8	TUẦN 9	TUẦN 10	TUẦN 11	TUẦN 12	TUẦN 13	TUẦN 14	TUẦN 15	TUẦN 16	TUẦN 17	TUẦN 18	TUẦN 18'	Thời lượng/môn/ học kì
MÔN HỌC/HĐGD BẮT BUỘC	Tiếng Việt	8	12	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10		180
	Toán	4	6	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		90
	Đạo đức	0	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18
	TN&XH	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	37
	GDTC	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	5	37
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18
	HĐTN	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	2	3	3	1	53
																					0
	TỔNG	17	28	26	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	26	24	24	25	8	451
MÔN HỌC CỦNG CỐ TĂNG CƯỜNG	Tiếng Anh	0	2	2	3	3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	2		36
	Toán (BS)	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	6	22
	TV (BS)	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	6	22
	Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
	Mĩ thuật (BS)	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	0	2	18
	Tự học	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	5	17
	TỔNG	1	4	6	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	6	8	4	7	16	135
Tổng số tiết học/ tuần		18	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	28	586

BẢNG PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC - HỌC KÌ II (KHỐI 2)

MÔN/ TUẦN		TUẦN 19	TUẦN 20	TUẦN 21	TUẦN 22	TUẦN 23	TUẦN 24	TUẦN 25	TUẦN 26	TUẦN 27	TUẦN 28	TUẦN 29	TUẦN 30	TUẦN 31	TUẦN 32	TUẦN 33	TUẦN 34	TUẦN 35	TUẦN 35'
MÔN HỌC/ HDGD BẮT BUỘC	Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	8	12	10	8	12	10	10	
	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	6	5	5	
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
	TN&XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	
	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2	
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	0	1	1	1	
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	4	3	3	3	3	
	TỔNG	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	22	28	26	18	28	25	25	0
MÔN HỌC CÙNG CÓ TĂNG CƯỜNG	Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	2	2	2	
	Toán (BS)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	0	0	1	1	
	TV (BS)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	1	1	
	Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	
	Mĩ thuật (BS)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
	Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	1	1	
	TỔNG	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	3	4	6	3	4	7	7	0
Tổng số tiết/ tuần		32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	25	32	32	21	32	32	32	0

Ghi chú: Giảm 8 tiết (so với kế hoạch phân phối thời lượng do nghỉ Tết, Giỗ tổ 10/3, 30/4, 1/5)

PHỤ LỤC 1.4
KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 2
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 1							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		6/9	10/9	11/9	12/9	13/9	
BUỔI	TIẾT	THỨ SÁU	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	NGHỈ BẢO		Âm nhạc	Tiếng Việt	- MTBS thay bằng Mĩ thuật - T.Việt BS => Tiếng Việt
	2	Toán			Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt			Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt			Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV				Mĩ thuật	
	6	Tiếng Việt				HĐTN	
	7	Toán				Tiếng Việt	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	8					
2	Toán	4					
3	Đạo đức	0					
4	TNXH	1	Bù 1 tiết thứ ba tiết 2 tuần 18B				
5	GDTC	0					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	2					
9	Tiếng Việt (BS)	0					
10	Toán (BS)	0					
11	Mĩ thuật BS	0					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	0					
14	Tự học	0					
TỔNG		18					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 2

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 2							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	- Toán BS => Toán tuần 1 - Tự học => Tiếng Việt T1 - T.Việt BS => Tiếng Việt T1
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	MTBS	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh	HĐTN	
	7	Toán	Tiếng Việt		TNXH	Tiếng Việt	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	12					
2	Toán	6					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	3					
9	Tiếng Việt (BS)	0					
10	Toán (BS)	0					
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	2					
14	Tự học	0					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 2

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 3							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	- Tự học => Đạo đức T1
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	MTBS	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh	HĐTN	
	7	Toán (BS)	Đạo đức		TNXH	T Việt (BS)	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	10					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	2		Bù 1 tiết tuần 1			
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	3					
9	Tiếng Việt (BS)	1					
10	Toán (BS)	1					
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	2					
14	Tự học	0					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 2

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 4							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	- Tự học => Tiếng Anh T1
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	MTBS	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh	HĐTN	
	7	Toán (BS)	Tiếng Anh		TNXH	T Việt (BS)	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	10					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	3					
9	Tiếng Việt (BS)	1					
10	Toán (BS)	1					
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	3					
14	Tự học	0					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 2

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 5							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	- Tự học => Tiếng Anh T1
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	MTBS	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh	HĐTN	
	7	Toán (BS)	Tiếng Anh		TNXH	T Việt (BS)	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	10					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	3					
9	Tiếng Việt (BS)	1					
10	Toán (BS)	1					
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	3					
14	Tự học	0					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 2

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 6,7,8,9,10,11,12,13,14

THỜI GIAN		14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	MTBS	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh	HĐTN	
	7	Toán (BS)	Tự học		TNXH	T Việt (BS)	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	10					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	3					
9	Tiếng Việt (BS)	1					
10	Toán (BS)	1					
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	2					
14	Tự học	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 2

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 15							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	T.Việt BS	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	- HĐTN thứ hai => T.Việt (BS)
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	HKPD	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh		
	7	Toán (BS)	Tự học		TNXH		
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	10					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	4					
9	Tiếng Việt (BS)	1					
10	Toán (BS)	1					
11	Mĩ thuật BS	0		Bù ở tuần 16			
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	2					
14	Tự học	1		Bù tuần 18B			
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 2

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 16							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	- Toán thứ tư => Tiếng Anh tuần 17 - Tiếng Việt thứ hai => MTBS tuần 15 - Tự học => Tiếng Việt
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	
	3	MTBS	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	MTBS	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh	HĐTN	
	7	Toán (BS)	Tiếng Việt		TNXH	T Việt (BS)	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	10					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	2					
9	Tiếng Việt (BS)	1					
10	Toán (BS)	1					
11	Mĩ thuật BS	2		Bù 1 tiết tuần 15			
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	3					
14	Tự học	0					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 2

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 17

THỜI GIAN		30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	NGHỈ TẾT DL	Âm nhạc	Tiếng Việt	- Tự học thứ ba => Toán - T.Việt (BS) thứ sáu => Tiếng Việt
	2	Toán	Đạo đức		Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt		Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt		Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	MTBS	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh	HĐTN	
	7	Toán (BS)	Toán		TNXH	Tiếng Việt	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	10					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	1	Bù 1 tiết sang thứ hai tuần 18B				
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	3					
9	Tiếng Việt (BS)	0	Bù 1 tiết sang thứ hai tuần 18B				
10	Toán (BS)	1					
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	1	Bù thứ tư tuần 16				
14	Tự học	0	Bù thứ hai tuần 18B				
TỔNG		28					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 2

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 18							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN - Tiếng Việt => T.Việt (BS) và HĐTN - Toán => T.Việt BS T17
THỜI GIAN		6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	HĐTN	
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	T Việt (BS)	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	T Việt (BS)	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	KT HKI	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh		
	7	Toán (BS)	Tự học		TNXH		
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	10					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	3					
9	Tiếng Việt (BS)	2					
10	Toán (BS)	1					
11	Mĩ thuật BS	0					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	2					
14	Tự học	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 2

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 18B							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	GDTC	MTBS	Toán BS	MTBS	SƠ KẾT TRƯỞNG	
	2	HĐTN	Tự học	T.Việt BS	GDTC		
	3	ĐTV	Tự học	T.Việt BS	Toán(BS)		
	4	GDTC	Toán(BS)	Tự học	Tiếng Việt (BS)		
CHIỀU	5	Tiếng Việt (BS)	Toán(BS)	Toán BS	GDTC	CĐ: NGÀY TẾT QUÊ EM	
	6	Tiếng Việt (BS)	GDTC	Tự học	Tự học		
	7	Toán(BS)	Tiếng Việt (BS)	TNXH T1	TNXH T32		
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	0					
2	Toán	0					
3	Đạo đức	0					
4	TNXH	2	Bù tuần 1 và 32				
5	GDTC	5	Bù tuần 1, 17 và 2 tiết tuần 32				
6	Âm nhạc	0					
7	Mĩ thuật	0					
8	HĐTN	1	Bù tuần 1				
9	Tiếng Việt (BS)	6	Bù tuần 2, 3, 29, 30,31,32				
10	Toán (BS)	6	Bù tuần 2, 3, 29, 30,31,32				
11	MTBS	2	Bù tuần 1 và tuần 18				
12	Độc thư viện	1	Bù tuần 29				
13	Tiếng Anh	0					
14	Tự học	6					
TỔNG		28					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 2
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 19, 20,21,22,23,24,25,26,27,28							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	MTBS	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh	HĐTN	
	7	Toán (BS)	Tự học		TNXH	T Việt (BS)	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	10					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	3					
9	Tiếng Việt (BS)	1					
10	Toán (BS)	1					
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Việt	2					
14	Tự học	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 2
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 29							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	GIỎ TỔ HV	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	
	2		Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	
	3		Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	4		Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5		Toán		GDTC	MTBS	
	6		HĐTN		Tiếng Anh	HĐTN	
	7		Toán		TNXH	Tiếng Việt	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	8					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	2					
9	Tiếng Việt (BS)	0	Bù ở tuần 18B				
10	Toán (BS)	0	Bù ở tuần 18B				
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	0	Bù ở tuần 18B tiết 3 thứ hai				
13	Tiếng Anh	2					
14	Tự học	0	Bù ở tuần 18B tiết 1 thứ năm				
TỔNG		25					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 2
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 30							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	Âm nhạc	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	- HĐTN thứ hai => Âm nhạc tuần 32 - Toán (BS) thứ hai => HĐTN - Tự học thứ ba => Tiếng Việt - T.Việt (BS) => Tiếng Việt
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	MTBS	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh	HĐTN	
	7	HĐTN	Tiếng Việt		TNXH	Tiếng Việt	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	12					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	2		Bù 1 tiết tuần 32			
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	3					
9	Tiếng Việt (BS)	0		Bù ở tuần 18B			
10	Toán (BS)	0		Bù ở tuần 18B			
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	2					
14	Tự học	0					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 2
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 31							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	- Tự học thứ ba => Tiếng Anh tuần 32
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	MTBS	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh	HĐTN	
	7	Toán (BS)	Tiếng Anh		TNXH	FE-TI-VAL NGOẠI NGỮ NGÀY HỘI STEM	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	10					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	4		Bù 1 tiết tuần 29			
9	Tiếng Việt (BS)	0		Bù ở tuần 18B			
10	Toán (BS)	1		Bù ở tuần 18B			
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	3		Bù 1 tiết tuần 32			
14	Tự học	0					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 2

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 32							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	NGHỈ LỄ	NGHỈ LỄ	Tiếng Việt	- Toán (BS) thứ hai => Toán - Tự học thứ ba => Tiếng Anh - T Việt (BS) thứ sáu => Tiếng Việt
	2	Toán	Đạo đức			Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt			Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt			TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán			MTBS	
	6	Tiếng Việt	HĐTN			HĐTN	
	7	Toán	Tiếng Anh			Tiếng Việt	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	8					
2	Toán	4					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	1	Bù tuần 18B tiết 7, thứ năm				
5	GDTC	0	2 tiết bù vào tuần 18B sáng thứ năm và chiều thứ năm				
6	Âm nhạc	0	Bù ở tuần 30				
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	3					
9	Tiếng Việt (BS)	0	Bù tuần 18B				
10	Toán (BS)	0	Bù tuần 18B				
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	1					
14	Tự học	0	Bù tuần 18B				
TỔNG		21					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 2
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 33							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	- Toán (BS) thứ hai => Toán tuần 32 - Tự học => T.Việt tuần 32 - T.Việt (BS) thứ sáu=> Tiếng Việt tuần 32
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	MTBS	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh	HĐTN	
	7	Toán	Tiếng Việt		TNXH	Tiếng Việt	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	12		Bù 2 tiết tuần 32			
2	Toán	6					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	3					
9	Tiếng Việt (BS)	0		Bù ở tuần 18B			
10	Toán (BS)	0		Bù ở tuần 18B			
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	2					
14	Tự học	0					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 2
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 34							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		12/5	13/5	14/5	15/5	16/5	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	MTBS	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh	HĐTN	
	7	Toán (BS)	Tự học		TNXH	T.Việt BS	
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	10					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	3					
9	Tiếng Việt (BS)	1					
10	Toán (BS)	1					
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	2					
14	Tự học	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 2

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 35							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Mĩ thuật	GDTC	Âm nhạc	Tiếng Việt	- Toán => HĐTN - Tiếng Việt => MTBS và T.Việt BS
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	T.Việt BS	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	MTBS	HĐTN	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	
CHIỀU	5	ĐTV	Toán		GDTC	KT HKII	
	6	Tiếng Việt	HĐTN		Tiếng Anh		
	7	Toán (BS)	Tự học		TNXH		
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	10					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	HĐTN	3					
9	Tiếng Việt (BS)	1					
10	Toán (BS)	1					
11	Mĩ thuật BS	1					
12	Độc thư viện	1					
13	Tiếng Anh	2					
14	Tự học	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 2

Năm học 2024 - 2025

TUẦN TỔNG KẾT							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN	
THỜI GIAN		26/5	27/5	28/5	29/5	30/5		
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU		
SÁNG	1	XÉT DUYỆT LÊN LỚP Ở LẠI	TỔNG KẾT LỚP	TỔNG KẾT LỚP	TỔNG KẾT HS	TỔNG KẾT GV		
	2							
	3							
	4							
CHIỀU	5							
	6							
	7							
	8							
Tổng số tiết/ tuần								
TỔNG HỢP								
STT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú			
1	Tiếng Việt							
2	Toán							
3	Đạo đức							
4	TNXH							
5	GDTC							
6	Âm nhạc							
7	Mĩ thuật							
8	HĐTN							
9	Tiếng Việt (BS)							
10	Toán (BS)							
11	Mĩ thuật BS							
12	Độc thư viện							
13	Tiếng Anh							
14	Tự học							
TỔNG		0						

PHỤ LỤC 2

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC - KHỐI 2 Năm học 2024 – 2025

1. Môn Tiếng Việt (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

1.1. Tổng số tiết: 350 tiết; HK1: 180 tiết; HK2: 170 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

ĐỌC

Kĩ thuật đọc

- Đọc đúng các tiếng (bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng). Thuộc bảng chữ cái tiếng Việt; biết phân biệt tên chữ cái (a, bê, xê,...) và âm (a, bờ, cờ,...) mà chữ cái và con chữ biểu hiện.
- Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn. Tốc độ đọc khoảng 60 – 70 tiếng trong 1 phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ.
- Bước đầu phân biệt được lời nhân vật trong đối thoại và lời người kể chuyện để đọc với ngữ điệu phù hợp.
- Biết đọc thầm.
- Nhận biết được thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản.
- Điền được những thông tin quan trọng vào phiếu đọc sách.

ĐỌC HIỂU

- Biết nêu và trả lời câu hỏi về một số chi tiết nội dung trong văn bản như: Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Vì sao?
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản dựa vào gợi ý.

Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết được địa điểm, thời gian, các sự việc chính của câu chuyện.
- Nhận biết được hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua ngôn ngữ và hình ảnh.
- Nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời thoại.

- Nhận biết được vần trong thơ.

Liên hệ, so sánh, kết nối

- Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao.

Đọc mở rộng

- Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 35 văn bản văn học có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.
- Thuộc lòng ít nhất 6 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30 – 45 chữ.

Văn bản thông tin

Đọc hiểu nội dung

- Biết nêu và trả lời được câu hỏi về các chi tiết nổi bật của văn bản như: Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Vì sao?
- Dựa vào gợi ý, trả lời được: Văn bản viết về cái gì và có những thông tin nào đáng chú ý dựa vào gợi ý.

Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết được một số loại văn bản thông tin đơn giản, thông dụng qua đặc điểm của văn bản: mục lục sách, danh sách học sinh, thời khoá biểu, thời gian biểu, văn bản giới thiệu loài vật, đồ vật hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện một hoạt động.
- Nhận biết được trình tự các sự việc, hiện tượng nêu trong văn bản.

Liên hệ, so sánh, kết nối

- Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ văn bản.
- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thể hiện qua nhan đề, hình ảnh minh hoạ và chú thích hình ảnh.

Đọc mở rộng

- Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 18 văn bản thông tin có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

VIẾT

Kĩ thuật viết

- Viết thành thạo chữ viết thường, viết đúng chữ viết hoa.
- Viết hoa chữ cái đầu câu, viết đúng tên người, tên địa lí phổ biến ở địa phương.
- Nghe – viết chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 50 – 55 chữ, tốc độ khoảng 50 – 55 chữ trong 15 phút.
- Viết đúng một số từ dễ viết sai do đặc điểm phát âm địa phương.

- Trình bày bài viết sạch sẽ, đúng quy định.

VIẾT ĐOẠN VĂN NGẮN

Quy trình viết

- Xác định được nội dung bằng cách trả lời câu hỏi: “Viết về cái gì?”; viết nháp; dựa vào hỗ trợ của giáo viên, chỉnh sửa được lỗi dấu kết thúc câu, cách viết hoa, cách dùng từ ngữ.

Thực hành viết

- Viết được 4 – 5 câu thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia dựa vào gợi ý.
- Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý.
- Viết được 4 – 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc dựa vào gợi ý.
- Viết được 4 – 5 câu giới thiệu về một đồ vật quen thuộc dựa vào gợi ý.
- Biết đặt tên cho một bức tranh.
- Biết viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi.

NÓI VÀ NGHE

Nói

- Nói rõ ràng, có thói quen nhìn vào người nghe.
- Biết nói và đáp lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị, chúc mừng, chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên; đồng ý, không đồng ý, từ chối phù hợp với đối tượng người nghe.
- Kể được một câu chuyện đơn giản (có hình ảnh) đã đọc, nghe, xem. Nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân (tên văn bản, nội dung văn bản, nhân vật yêu thích).

Nghe

- Có thói quen và thái độ chú ý nghe người khác nói. Đặt được câu hỏi về những gì chưa rõ khi nghe.
- Nghe một bài thơ hoặc bài hát, dựa vào gợi ý, nói một vài câu nêu cảm nhận của mình về bài thơ hoặc bài hát đó.
- Nghe câu chuyện, dựa vào gợi ý, nêu ý kiến về nhân vật chính hoặc một sự việc trong câu chuyện.

Nói nghe tương tác

- Biết trao đổi trong nhóm về các nhân vật trong một câu chuyện dựa vào gợi ý.

- Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi người khác đang nói.

1.3. Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
1	Em lớn lên từng ngày	Bài 1: Tôi là học sinh lớp 2			
		Đọc: Tôi là học sinh lớp 2	1 + 2		
		Viết: Chữ hoa A	3		
		Nói và nghe: Những ngày hè của em	4	KNS: Giáo dục HS cách phòng chống đuối nước	
		Bài 2: Ngày hôm qua đâu rồi?			
		Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi?	5 + 6		
		Viết: Nghe -viết: Ngày hôm qua đâu rồi? Bảng chữ cái	7		
		Luyện tập	8		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
2		Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu giới thiệu			
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân.	9		
		Đọc mở rộng	10		
	Em lớn lên từng ngày	Bài 3: Niềm vui của Bi và Bống			
		Đọc: Niềm vui của Bi và Bống	11+ 12		
		Viết: Chữ hoa Ǻ, Ǻ	13		
		Nói và nghe: Kể chuyện Niềm vui của Bi và Bống	14		
		Bài 4: Làm việc thật là vui			
		Đọc: Làm việc thật là vui	15+ 16		
		Viết: Nghe -viết: Làm việc thật là vui	17		
		Bảng chữ cái			

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
3	Em lớn lên từng ngày	Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu nêu hoạt động	18		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể một việc làm ở nhà	19		
		Đọc mở rộng	20		
		Bài 5: Em có xinh không?			
		Đọc: Em có xinh không?	21+ 22		
		Viết: Chữ hoa B	23		
		Nói và nghe: Kể chuyện Em có xinh không?	24		
		Bài 6: Một giờ học			
		Đọc: Một giờ học	25+ 26		
		Viết: Nghe -viết: Một giờ học Bảng chữ cái	27		
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	28		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
4	Em lớn lên từng ngày	Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể việc thường làm trước khi đi học	29		
		Đọc mở rộng	30		
		Bài 7: Cây xấu hổ			
		Đọc: Cây xấu hổ	31+ 32		
		Viết: Chữ hoa C	33		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chú đỗ con	34		
		Bài 8: Cầu thủ dự bị			
		Đọc: Cầu thủ dự bị	35+ 36		
		Viết: Nghe -viết: Cầu thủ dự bị Viết hoa tên người	37		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thể thao, vui chơi; Câu nêu hoạt động	38		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
5	Đi học vui sao	Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi	39		
		Đọc mở rộng	40		
		Bài 9: Cô giáo lớp em			
		Đọc: Cô giáo lớp em	41+ 42		
		Viết: Chữ hoa D	43		
		Nói và nghe: Kể chuyện Cậu bé ham học	44		
		Bài 10: Thời khóa biểu			
		Đọc: Thời khóa biểu	45+ 46		
		Viết: Nghe -viết: Thời khóa biểu Phân biệt: c/k, ch/tr. v/d	47		
		Luyện tập	48		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
6		Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động			
		Luyện viết đoạn: Viết thời gian biểu	49		
		Đọc mở rộng	50		
	Đi học vui sao	Bài 11: Cái trống trường em			
		Đọc: Cái trống trường em	51+ 52		
		Viết: Chữ hoa Đ	53		
		Nói và nghe: Ngôi trường của em	54		
		Bài 12: Danh sách học sinh			
		Đọc: Danh sách học sinh	55+ 56		
		Viết: Nghe -viết: Cái trống trường em Phân biệt: g/gh, s/x. hỏi/ngã	57		
		Luyện tập	58		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
7	Đi học vui sao	Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm			
		Luyện viết đoạn: Lập danh sách học sinh (tổ)	59		
		Đọc mở rộng	60		
		Bài 13: Yêu lắm trường ơi			
		Đọc: Yêu lắm trường ơi!	61+ 62		
		Viết: Chữ hoa E, Ê	63		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bữa ăn trưa	64		
		Bài 14: Em học vẽ			
		Đọc: Em học vẽ	65+ 66		
		Viết: Nghe -viết: Em học vẽ Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, an/ang	67		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ chỉ chỉ đồ dùng học tập; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	68		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật	69		
		Đọc mở rộng	70		
8	Đi học vui sao	Bài 15: Cuốn sách của em			
		Đọc: Cuốn sách của em	71+ 72		
		Viết: Chữ hoa G	73		
		Nói và nghe: Kể chuyện Họa mi, vẹt và quạ	74		
		Bài 16: Khi trang sách mở ra			
		Đọc: Khi trang sách mở ra	75+ 76		
		Viết: Nghe -viết: Khi trang sách mở ra Viết hoa tên người - Phân biệt: l/n, ăn/ăng, ân/âng	77		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
		Luyện tập Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	78		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập	79		
		Đọc mở rộng	80		
9	Đi học vui sao	Ôn tập giữa học kì 1			
		Ôn tập tiết (1+ 2)	81+ 82		
		Ôn tập tiết (3+ 4)	83+ 84		
		Ôn tập tiết (5+ 6)	85+ 86		
		Ôn tập tiết (7+ 8)	87+ 88		
		Ôn tập tiết (9+10)	89+ 90		
10		Bài 17: Gọi bạn			

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
	Niềm vui tuổi thơ	Đọc: Gọi bạn	91+ 92		
		Viết: Chữ hoa H	93		
		Nói và nghe: Kể chuyện Gọi bạn	94		
		Bài 18: Tớ nhớ cậu			
		Đọc: Tớ nhớ cậu	95+ 96		
		Viết: Nghe -viết: Tớ nhớ cậu Phân biệt: c/k, iêu/ ươu, en/eng	97		
		Luyện tập: MRVT về tình cảm bạn bè; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	98		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một hoạt động em tham gia cùng bạn	99		
		Đọc mở rộng	100		
		Bài 19: Chữ A và những người bạn			

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
11	Niềm vui tuổi thơ	Độc: Chữ A và những người bạn	101+ 102		
		Viết: Chữ hoa J, K	103		
		Nói và nghe: Niềm vui của em	104		
		Bài 20: Nhím nâu kết bạn			
		Độc: Nhím nâu kết bạn	105+ 106		
		Viết: Nghe -viết: Nhím nâu kết bạn	107		
		Phân biệt: g/gh, iu/uru,iên/iêng			
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ về đặc điểm, hoạt động. Câu nêu hoạt động	108		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một giờ ra chơi	109		
		Đọc mở rộng	110		
12		Bài 21: Thả diều			

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
	Niềm vui tuổi thơ	Đọc: Thả điều	111+ 112	* GD ĐP HP: CĐ1: Trò chơi dân gian trong lễ hội: Lồng ghép vào HĐKD/94 Giáo dục HS đảm bảo an toàn khi chơi thả điều	
		Viết: Chữ hoa L	113		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chúng mình là bạn	114		
		Bài 22: Tớ là Lê – gô			
		Đọc: Tớ là lê - gô	115+ 116		
		Viết: Nghe -viết: Đồ chơi yêu thích Phân biệt: ng/ngh, ch/tr, uôn/uông	117		
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	118		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ chơi	119		
		Đọc mở rộng	120		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
13	Niềm vui tuổi thơ	Bài 23: Rồng rắn lên mây			
		Đọc: Rồng rắn lên mây	121+ 122	*GD ĐP HP: CD1: Trò chơi dân gian trong lễ hội	
		Viết: Chữ hoa M	123		
		Nói và nghe: Kể chuyện Búp bê biết khóc	124		
		Bài 24: Nặn đồ chơi			
		Đọc: Nặn đồ chơi	125+ 126	* GD ĐP HP: CD1: Trò chơi dân gian trong lễ hội: Lồng ghép vào HĐKD/104	
		Viết: Nghe -viết: Nặn đồ chơi	127		
		Phân biệt: d/gi, s/x, ươn/ương			
		Luyện tập Mở rộng vốn từ về đồ chơi; Dấu phẩy	128		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả đồ chơi	129		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
		Đọc mở rộng	130		
14	Mái ấm gia đình	Bài 25: Sự tích hoa tử muội			
		Đọc: Sự tích hoa tử muội	131+ 132		
		Viết: Chữ hoa N	133		
		Nói và nghe: Kể chuyện Hai anh em	134		
		Bài 26: Em mang về yêu thương			
		Đọc: Em mang về yêu thương	135+ 136		
		Viết: Nghe -viết: Em mang về yêu thương Phân biệt: iên/yêu/uyên, r/d/gi, ai/ay	137		
		Luyện tập: MRVT về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	138		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể một việc người thân đã làm cho em	139		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
		Đọc mở rộng	140		
15	Mái ấm gia đình	Bài 27: Mẹ			
		Đọc: Mẹ	141+ 142		
		Viết: Chữ hoa O	143		
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây vú sữa	144		
		Bài 28: Trò chơi của bố			
		Đọc: Trò chơi của bố	145+ 146	* GD ĐP HP: CD1: Trò chơi dân gian trong lễ hội: Lồng ghép vào HĐ TLCH/120	
		Viết: Nghe -viết: Trò chơi của bố Viết hoa tên riêng địa lí - Phân biệt: l/n, ao/ au	147		
		Luyện tập: MRVT về tình cảm gia đình; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	148		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
16		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm đối với người thân	149		
		Đọc mở rộng	150		
	Mái ấm gia đình	Bài 29: Cánh cửa nhớ bà			
		Đọc: Cánh cửa nhớ bà	151+ 152		
		Viết: Chữ hoa Ô, Ơ	153		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bà cháu	154		
		Bài 30: Thương ông			
		Đọc: Thương ông	155+ 156		
		Viết: Nghe -viết: Thương ông.Phân biệt: ch/tr, at/ac	157		
		Luyện tập	158		
		Từ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động			

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
17	Mái ấm gia đình	Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể việc đã làm cùng người thân	159		
		Đọc mở rộng	160		
		Bài 31: Ánh sáng của yêu thương			
		Đọc: Ánh sáng của yêu thương	161+ 162		
		Viết: Chữ hoa P	163		
		Nói và nghe: Kể chuyện Ánh sáng của yêu thương	164		
		Bài 32: Chơi chong chóng			
		Đọc: Chơi chong chóng	165+ 166	* GD ĐP HP: CD1: Trò chơi dân gian trong lễ hội: Lồng ghép vào HD KD/133	
		Viết: Nghe -viết: Chơi chong chóng Phân biệt: iu/ưu; ăt/ăc, ât/âc	167		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình; Dấu phẩy	168		
		Luyện viết đoạn: Viết tin nhắn	169		
		Đọc mở rộng	170		
18	Mái ấm gia đình	Ôn tập và đánh giá cuối kì 1			
		Ôn tập tiết (1+ 2)	171+ 172		
		Ôn tập tiết (3+ 4)	173+ 174		
		Ôn tập tiết (5+ 6)	175+ 176		
		Ôn tập tiết (7+ 8)	177+ 178		
		Ôn tập - Kiểm tra	179+ 180		
19		Bài 1: Chuyện bốn mùa			
		Đọc: Chuyện bốn mùa	181+ 182		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
20	Vẽ đẹp quanh em	Viết: Chữ hoa Q	183		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện bốn mùa	184		
		Bài 2: Mùa nước nổi			
		Đọc: Mùa nước nổi	185+ 186	KNS: Giáo dục HS cần phải học bơi, tránh tai nạn đuối nước	
		Viết: Nghe -viết: Mùa nước nổi Phân biệt: c/k, ch/tr, ac/at	187		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về các mùa; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	188		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả một đồ vật	189		
		Đọc mở rộng	190		
20		Bài 3: Họa mi hót			

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
	Vẽ đẹp quanh em	Độc: Họa mi hát	191+ 192		
		Viết: Chữ hoa R	193		
		Nói và nghe: Kể chuyện Hồ nước và mây	'94		
		Bài 4: Tết đến rồi			
		Độc: Tết đến rồi	195+ 196	* GD lòng ghép chủ đề: ngày Tết quê em HĐKD và HĐ TLCH/ 19, 20.	
		Viết: Nghe -viết: Tết đến rồi Phân biệt: g/gh, s/x, ut/uc	197		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về ngày Tết; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	198		
		Luyện viết đoạn: Viết thiệp chúc Tết	199		
		Đọc mở rộng	200		
21		Bài 5: Giọt nước và biển lớn			

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
	Vẽ đẹp quanh em	Đọc: Giọt nước và biển lớn	201+ 202	QPAN: Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường biển và tiết kiệm nước	
		Viết: Chữ hoa S	203		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chiếc đèn lồng	204		
		Bài 6: Mùa vàng			
		Đọc: Mùa vàng	205+ 206		
		Viết: Nghe -viết: Mùa vàng Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, uc/ut	207		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về cây cối	208		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về việc chăm sóc cây cối	209		
		Đọc mở rộng	210		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
22	Vẽ đẹp quanh em	Bài 7: Hạt thóc			
		Đọc: Hạt thóc	211+ 212		
		Viết: Chữ hoa T	213		
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây khoai lang	214		
		Bài 8: Lũy tre			
		Đọc: Lũy tre	215+ 216		
		Viết: Nghe -viết: Lũy tre Phân biệt: uynh/uych, l/n, iêt/iêc	217		
		Luyện tập Mở rộng vốn từ về thiên nhiên; Câu nêu đặc điểm	218		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia	219		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
		Đọc mở rộng	220		
23	Hành tinh xanh của em	Bài 9: Về chim			
		Đọc: Về chim	221+ 222		
		Viết: Chữ hoa U, Ư	223		
		Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn họa mi	224		
		Bài 10: Khủng long			
		Đọc: Khủng Long	225+ 226		
		Viết: Nghe -viết: Khủng Long Phân biệt: uya/uyu, iêu/ươu, uôt/uộc	227		
		Luyện tập: MRVT về muông thú; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	228		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu tranh ảnh về một con vật	229		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
		Đọc mở rộng	230		
24	Hành tinh xanh của em	Bài 11: Sự tích cây thi là			
		Đọc: Sự tích cây thi là	231+ 232		
		Viết: Chữ hoa V	233		
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây thi là	234		
		Bài 12: Bờ tre đón khách			
		Đọc: Bờ tre đón khách	235+ 236		
		Viết: Nghe -viết: Bờ tre đón khách Phân biệt: d/gi, iu.ưu, ươc/ươt	237		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về vật nuôi; Câu nêu đặc điểm của các loài vật	238		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật	239		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
		Đọc mở rộng	240		
25	Hành tinh xanh của em	Bài 13: Tiếng chổi tre			
		Đọc: Tiếng chổi tre	241+ 242		
		Viết: Chữ hoa X	243		
		Nói và nghe: Kể chuyện Hạt giống nhỏ	244		
		Bài 14: Cỏ non cười rồi			
		Đọc: Cỏ non cười rồi	245+ 246	Bài tập tích hợp: Trò chơi Interland – Vương quốc tử tế	
		Viết: Nghe -viết: Cỏ non cười rồi Phân biệt: ng/ngh, tr/ch, êt/êch	247		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ bảo vệ môi trường; Dấu phẩy	248		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
26	Hành tinh xanh của em	Luyện viết đoạn: Viết lời xin lỗi	249		
		Đọc mở rộng	250		
		Bài 15: Những con sao biển			
		Đọc: Những con sao biển	251+ 252	Bài tập tích hợp: Trò chơi Interland – Vương quốc tử tế	
		Viết: Chữ hoa Y	253		
		Nói và nghe: Bảo vệ môi trường	254		
		Bài 16: Tạm biệt cánh cam			
		Đọc: Tạm biệt cánh cam	255+ 256		
		Viết: Nghe -viết: Tạm biệt cánh cam Phân biệt: oanh/oach, s/x, dấu hỏi/dấu ngã	257		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về các loài vật nhỏ bé; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	258		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về việc làm bảo vệ môi trường	259	Bài tập tích hợp: Trò chơi Interland – Vương quốc tử tế	
		Đọc mở rộng	260		
27	Hành tinh xanh của em	Ôn tập giữa học kì 2			
		Ôn tập tiết (1+ 2)	261+ 262		
		Ôn tập tiết (3+ 4)	263+ 264		
		Ôn tập tiết (5+ 6)	265+ 266		
		Ôn tập tiết (7+ 8)	267+ 268		
		Ôn tập tiết (9 + 10)	269+ 270		
28		Bài 17: Những cách chào độc đáo			

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
	Giao tiếp và kết nối	Đọc: Những cách chào độc đáo	271+ 272		
		Viết: Chữ hoa A (kiểu 2)	273		
		Nói và nghe: Kể chuyện Lớp học viết thư	274		
		Bài 18: Thư viện biết đi			
		Đọc: Thư viện biết đi	275+ 276		
		Viết: Nghe -viết: Thư viện biết đi Phân biệt: d/gi, ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã	277		
		Luyện tập: Luyện tập sử dụng dấu câu: Dấu chấm, dấu chấm than, dấu phẩy	278		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ dùng học tập	279		
		Đọc mở rộng	280		
29		Bài 19: Cảm ơn anh hà mã			

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
	Giao tiếp và kết nối	Độc: Cảm ơn anh hà mã	281+ 282		
		Viết: Chữ hoa M (kiểu 2)	283		
		Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn anh hà mã	284		
		Bài 20: Từ chú bồ câu đến In – ter - net			
		Độc: Từ chú bồ câu đến in-tơ-net	285+ 286		
		Viết: Nghe -viết: Từ chú bồ câu đến in-tơ-net Phân biệt: eo/oe, l/n, ên/ênh	287		
		Luyện tập Mở rộng vốn từ về giao tiếp, kết nối; Dấu chấm, dấu phẩy	288		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình	289		
		Đọc mở rộng	290		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
30	Con người Việt Nam	Bài 21: Mai An Tiêm			
		Độc: Mai An Tiêm	291+ 292		
		Viết: Chữ hoa: N (kiểu 2)	293		
		Nói và nghe: Kể chuyện Mai An Tiêm	294		
		Bài 22: Thư gửi bố ngoài đảo			
		Độc: Thư gửi bố ngoài đảo	295+ 296	* Giáo dục lòng ghép về biển đảo HP: Du lịch, Đồ Sơn, Cát Bà. Giáo dục tình yêu biển đảo: Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo và tình yêu các chú bộ công tác ngoài đảo xa.	
		Viết: Nghe -viết: Thư gửi bố ngoài đảo Phân biệt: d/gi, s/x, ip/iêp	297		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
31		Luyện tập: Mở rộng vốn từ nghề nghiệp	298		
		Luyện viết đoạn: Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân	299		
		Đọc mở rộng	300		
	Con người Việt Nam	Bài 23: Bóp nát quả cam			
		Đọc: Bóp nát quả cam	301+ 302	* Lồng ghép GD ĐP HP chủ đề 4: Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh: HĐ: TLCH/111. *Lồng ghép giáo dục tình yêu quê hương đất nước. Giới thiệu HS biết về một số tấm gương anh hùng nhỏ tuổi	
		Viết: Chữ hoa: Q (kiểu 2)	303		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bóp nát quả cam	304		
		Bài 24: Chiếc rễ đa tròn			

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
		Độc: Chiếc rễ đa tròn	305+ 306		
		Viết: Nghe -viết: Chiếc rễ đa tròn Viết hoa tên riêng người - Phân biệt: iu/ưu, im/iêm	307		
		Luyện tập Mở rộng vốn từ về Bác Hồ và nhân dân	308		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một sự việc	309		
		Độc mở rộng	310		
32	Việt Nam quê	Bài 25: Đất nước chúng mình			
		Độc: Đất nước chúng mình	311+ 312		
		Viết: Chữ hoa : V (kiểu 2)	313		
		Nói và nghe: Kể chuyện Thánh Gióng	314		
		Bài 26: Trên các miền đất nước			

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
	hương em	Đọc: Trên các miền đất nước	315+ 316	Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.	
		Viết: Nghe -viết: Trên các miền đất nước Viết hoa tên địa lí; Phân biệt: ch/tr, iu/iêu	317		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước; Câu giới thiệu	318		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ	319		
		Đọc mở rộng	320		
		Bài 27: Chuyện quả bầu			

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
33	Viết Nam quê hương em	Độc: Chuyện quả bầu	321+ 322	Giáo dục HS biết nhớ ơn họ hàng, tổ tiên	
		Viết: Ôn chữ hoa: A, M, N (kiểu 2)	323		
		Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện quả bầu	324		
		Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa			
		Độc: Khám phá đáy biển ở Trường Sa	325+ 326		
		Viết: Nghe -viết: Khám phá đáy biển ở Trường Sa Phân biệt: it/uyt, uou/iêu, in/inh	327		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về các loài vật dưới biển; Dấu chấm, dấu phẩy	328		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một buổi đi chơi	329		
		Đọc mở rộng	330		
		Bài 29: Hồ Gươm			

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
34	Viết Nam quê hương em	Đọc: Hồ Gươm	331+ 332		
		Viết: Ôn chữ hoa Q, V(kiểu 2)	333		
		Nói và nghe: Nói về quê hương, đất nước em	334	Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.	
		Bài 30: Cánh đồng quê em			
		Đọc: Cánh đồng quê em	335+ 336		
		Viết: Nghe -viết: Cánh đồng quê em Viết hoa tên địa lí; Phân biệt: r/d/gi, dấu hỏi/dấu ngã	337		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp	338		
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về công việc của một người	339		
		Đọc mở rộng	340		

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
35	Việt Nam quê hương em	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2			
		Ôn tập tiết (1+ 2)	341+ 342		
		Ôn tập tiết (3+ 4)	343+ 344		
		Ôn tập tiết (5+ 6)	345+ 346		
		Ôn tập tiết (7+ 8)	347+ 348		
		Ôn tập - Kiểm tra	349+ 350		

1. Môn Toán (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

2.1. Tổng số tiết: 175 tiết; HK1: 90 Tiết; HK2: 85 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

2.2. Yêu cầu cần đạt

SỐ VÀ PHÉP TÍNH

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 1000. Nhận biết được số tròn trăm.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tế của phép tính (ví dụ: bài toán về thêm, bớt một số đơn vị; bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị).

HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng, đường cong, đường thẳng, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan.
- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.
- Nhận dạng được khối trụ, khối cầu thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.
- Thực hiện được việc vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.
- Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình gắn với việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến hình phẳng và hình khối đã học.
- Nhận biết được về “nặng hơn”, “nhẹ hơn”.
- Nhận biết được đơn vị đo khối lượng: kg (ki-lô-gam); đọc và viết được số đo khối lượng trong phạm vi $1000kg$.
- Nhận biết được đơn vị đo dung tích: l (lít); đọc và viết được số đo dung tích trong phạm vi 1000 lít.
- Nhận biết được các đơn vị đo độ dài dm (đề-xi-mét), m (mét), km (ki-lô-mét) và quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài đã học.
- Nhận biết được một ngày có 24 giờ; một giờ có 60 phút. Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6.
- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng (ví dụ: tháng Ba có 31 ngày; sinh nhật Bác Hồ là ngày 19 tháng 5).
- Nhận biết được tiền Việt Nam thông qua hình ảnh một số tờ tiền.
- Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng (một số loại cân thông dụng, thước thẳng có chia vạch đến xăng-ti-mét,...) để thực hành cân, đo, đong, đếm.
- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài, khối *các số đo đại lượng*, lượng, dung tích đã học.
- Thực hiện được việc ước lượng các số đo trong một số trường hợp đơn giản (ví dụ: cột cờ trường em cao khoảng $6m$, cửa ra vào của lớp học cao khoảng $2m$,...). Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các cạnh.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo lường các đại lượng đã học.

Một số yếu tố thống kê

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản).
- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

2.3. Nội dung chương trình

Tuần,	Chương trình sách giáo khoa		

tháng	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
1	Chủ đề 1: Ôn tập và bổ sung	Bài 1: Ôn tập về các số đến 100	Tiết 1: Luyện tập (trang 6, 7)	1		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 7, 8)	2		
			Tiết 3: Luyện tập (trang 8, 9)	3		
		Bài 2: Tia số. Số liền trước, số liền sau	Tiết 1: Tia số. Số liền trước, số liền sau (trang 10, 11)	4	Thay bằng Bài học STEM: Tia số của em (2 tiết)	
			Tiết 2: Luyện tập (trang 11, 12)	5		
2	Chủ đề 1: Ôn tập và bổ sung	Bài 3: Các thành phần của phép cộng, phép trừ	Tiết 1: Số hạng, tổng (trang 13)	6		
			Tiết 2: Số bị trừ, số trừ, hiệu (trang 14)	7		
			Tiết 3: Luyện tập (trang 15)	8		
		Bài 4: Hơn, kém nhau bao nhiêu	Tiết 1: Hơn, kém nhau bao nhiêu (trang 16, 17)	9		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 17, 18)	10		
3			Tiết 1: Luyện tập (trang 19, 20)	11		

		Bài 5: Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	Tiết 2: Luyện tập (trang 20, 21)	12		
			Tiết 3: Luyện tập (trang 21, 22)	13		
		Bài 6: Luyện tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 23, 24)	14		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 24, 25)	15		
4	Chủ đề 2: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20	Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20	Tiết 1: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (trang 26, 27)	16		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 28, 29)	17		
			Tiết 3: Luyện tập (trang 29, 30)	18	QCN: GD về lòng nhân ái	
			Tiết 4: Luyện tập (trang 30, 31)	19		
			Tiết 5: Luyện tập (trang 32)	20		
5		Bài 8: Bảng cộng (qua 10)	Tiết 1: Bảng cộng (qua 10) (trang 33, 34)	21		

			Tiết 2: Luyện tập (trang 34, 35)	22	QPAN: GD về cảnh đẹp quê hương, đất nước	
		Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị	Tiết 1: Giải bài toán về thêm một số đơn vị (trang 36)	23		
			Tiết 2: Giải bài toán về bớt một số đơn vị + Luyện tập (trang 37)	24		
		Bài 10: Luyện tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 38, 39)	25		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 39, 40)	26		
6		Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20	Tiết 1: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (trang 41, 42)	27		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 42, 43)	28		
			Tiết 3: Luyện tập (trang 44, 45)	29	Đạo đức, lối sống: Hình thành thói quen biết nói lời xin khi nhận quà	
			Tiết 4: Luyện tập (trang 45)	30		
			Tiết 5: Luyện tập (trang 46)	31		
7						

		Bài 12: Bảng trừ (qua 10)	Tiết 1: Bảng trừ (qua 10) (trang 47, 48)	32		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 49)	33	QPAN: GD về tình đoàn kết dân tộc	
		Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị	Tiết 1: Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị (trang 50, 51)	34		
			Tiết 2: Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị + Luyện tập (trang 51, 52)	35	GD địa phương: GD về nét đẹp văn hóa dân tộc	
		8	Bài 14: Luyện tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 53, 54)	36	
Tiết 2: Luyện tập (trang 54)	37					
Tiết 3: Luyện tập (trang 55, 56)	38					
Chủ đề 3: Làm quen với khối	Bài 15: Ki-lô-gam		Tiết 1: Nặng hơn, nhẹ hơn (trang 57, 58)	39		
			Tiết 2: Ki - lô – gam (trang 59, 60)	40		
			Tiết 3: Luyện tập (trang 61)	41		
9						

10	lượng, dung tích	Bài 16: Lít	Tiết 1: Lít (trang 62, 63)	42		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 64, 65)	43		
		Bài 17: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít	Tiết 1: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít (trang 66, 67)	44		
			Tiết 2: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít (tiếp theo)	45		
		Bài 18: Luyện tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 70, 71)	46		
	Chủ đề 4: Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100	Bài 19: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	Tiết 1: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (trang 72)	47		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 73, 74)	48		
			Tiết 3: Luyện tập (trang 74, 75)	49		
		Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ	Tiết 1: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (trang 76)	50		

11		số với số có hai chữ số	Tiết 2: Luyện tập (trang 77, 78)	51		
			Tiết 3: Luyện tập (trang 78)	52		
			Tiết 4: Luyện tập (trang 79)	53		
		Bài 21: Luyện tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 80, 81)	54		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 81, 82)	55		
12		Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	Tiết 1: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số (trang 83, 84)	56		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 84, 85)	57		
			Tiết 3: Luyện tập (trang 86)	58		
			Tiết 4: Luyện tập (trang 87, 88)	59		
		Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	Tiết 1: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số (trang 89, 90)	60		
Tiết 2: Luyện tập (trang 90, 91)	61					
Tiết 3: Luyện tập (trang 91, 92)	62					
Tiết 4: Luyện tập (trang 92, 93)	63					
13						

			Tiết 5: Luyện tập (trang 93, 94)	64		
		Bài 24: Luyện tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 95, 96)	65		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 96, 97)	66		
14	Chủ đề 5: Làm quen với hình phẳng	Bài 25: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng	Tiết 1: Điểm, đoạn thẳng (trang 98, 99)	67		
			Tiết 2: Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng (trang 100, 101)	68		
		Bài 26: Đường gấp khúc. Hình tứ giác	Tiết 1: Đường gấp khúc. Hình tứ giác (trang 102, 103)	69		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 104, 105)	70		
		Bài 27: Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng	Tiết 1: Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình (trang 106, 107)	71		
15			Tiết 2: Vẽ đoạn thẳng (trang 108, 109)	72		

16		Bài 28: Luyện tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 110, 11)	73		
	Chủ đề 6: Ngày -giờ, giờ - phút, Ngày- tháng	Bài 29: Ngày – giờ, giờ - phút	Tiết 1: Ngày - giờ, giờ - phút (trang 102, 103)	74		
			Tiết 2: Xem đồng hồ (trang 104, 105)	75		
		Bài 30: Ngày, tháng	Tiết 1: Ngày – tháng (trang 116, 117)	76	Thay thế bằng bài học STEM bài 5: Lịch để bàn tiện ích	
			Tiết 2: Luyện tập (trang 117, 118)	77		
		Bài 31: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch	Tiết 1: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ (trang 119, 120)	78		
			Tiết 2: Thực hành và trải nghiệm xem lịch (trang 121)	79		
		Bài 32: Luyện tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 122, 123)	80		

17	Chủ đề 7: Ôn tập học kì I	Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100	Tiết 1: Luyện tập - Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 (trang 124, 125)	81		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 125, 126)	82		
			Tiết 3: Luyện tập - Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (trang 126)	83		
			Tiết 4: Luyện tập (trang 128)	84		
18		Bài 34: Ôn tập hình phẳng	Tiết 1: Luyện tập (trang 129, 130)	85		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 130, 131)	86		
		Bài 35: Ôn tập đo lượng	Tiết 1: Luyện tập (trang 132, 133)	87		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 133, 134)	88		
			Tiết 1: Luyện tập (trang 135, 136)	89		

		Bài 36: Ôn tập chung	Tiết 2: Luyện tập (trang 136, 137)	90	Đạo đức, lối sống: GD về lòng nhân ái	
19	Chủ đề 8: Phép nhân, phép chia	Bài 37: Phép nhân	Tiết 1: Phép nhân (trang 4, 5)	91		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 6)	92		
		Bài 38: Thừa số, tích	Tiết 1: Thừa số, tích (trang 7)	93		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 8)	94		
20	Chủ đề 8: Phép nhân, phép chia	Bài 39: Bảng nhân 2	Tiết 1: Bảng nhân 2 (trang 9, 10)	95		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 10, 11)	96		
		Bài 40: Bảng nhân 5	Tiết 1: Bảng nhân 5 (trang 12, 13)	97		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 13, 14)	98		
		Bài 41: Phép chia	Tiết 1: Phép chia (trang 15, 16)	99		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 16, 17)	100		
21		Bài 42: Số bị chia, số chia, thương	Tiết 1: Số bị chia, số chia, thương (trang 18, 19)	101		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 19, 20)	102		
			Tiết 1: Bảng chia 2 (trang 21, 22)	103		

22		Bài 43: Bảng chia 2	Tiết 2: Luyện tập (trang 22, 23)	104				
		Bài 44: Bảng chia 5	Tiết 1: Bảng chia 5 (trang 24, 25)	105				
			Tiết 2: Luyện tập (trang 25, 26)	106				
		Bài 45: Luyện tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 27, 28)	107				
			Tiết 2: Luyện tập (trang 28, 29)	108				
			Tiết 3: Luyện tập (trang 29, 30)	109				
			Tiết 4: Luyện tập (trang 30, 31)	110				
			Tiết 5: Luyện tập (trang 32, 33)	111				
		23	Chủ đề 9: Làm	Bài 46: Khối trụ, khối cầu	Tiết 1: Khối trụ, khối cầu (trang 34, 35)	112		
					Tiết 2: Luyện tập (trang 35, 36)	113		

	quen với hình khối	Bài 47: Luyện tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 37, 38)	114		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 38, 39)	115		
24	Chủ đề 10: Các số trong phạm vi 1000	Bài 48: Đơn vị, chục, trăm, nghìn	Tiết 1: Đơn vị, chục, trăm, nghìn (trang 40, 41)	116		
			Tiết 2: Luyện tập (41, 42)	117		
		Bài 49: Các số tròn trăm, tròn chục	Tiết 1: Các số tròn trăm (trang 43, 44)	118		
			Tiết 2: Các số tròn chục (trang 45, 46)	119		
		Bài 50: So sánh các số tròn trăm, tròn chục	Tiết 1: So sánh các số tròn trăm, tròn chục (trang 47, 48)	120		
25			Tiết 2: Luyện tập (trang 48, 49)	121		
		Bài 51: Số có ba chữ số	Tiết 1: Số có ba chữ số (trang 50, 51)	122		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 51, 52, 53)	123		

26			Tiết 3: Luyện tập (trang 53, 54)	124	Thay bằng Bài học STEM: Thực hành biểu diễn số với bàn tính (2 tiết)	
		Bài 52: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị	Tiết 1: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (trang 55, 56)	125		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 56, 57)	126		
		Bài 53: So sánh các số có ba chữ số	Tiết 1: So sánh các số có ba chữ số (trang 58, 59)	127		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 59, 60)	128		
		Bài 54: Luyện tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 61, 62)	129		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 63, 64)	130		
27	Chủ đề 11: Độ dài và đơn vị đo độ dài. Tiên Việt Nam	Bài 55: Đề-xi-mét. Mét. Ki-lô-mét	Tiết 1: Đề-xi-mét. Mét (trang 65, 66)	131		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 67, 68)	132		
			Tiết 3: Ki-lô-mét (trang 69, 70)	133		
		Bài 56: Giới thiệu tiên Việt Nam	Tiết 1: Giới thiệu tiên Việt Nam (trang 71, 72)	134		

		Bài 57: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài	Tiết 1: Hoạt động (trang 73)	135	ATGT: Giáo dục HS cẩn thận dây an toàn khi ngồi trên xe ô tô	
			Tiết 2: Hoạt động (trang 74)	136		
		Bài 58: Luyện tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 75, 76)	137		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 76, 77, 78)	138		
28	Chủ đề 12: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	Bài 59: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000	Tiết 1: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000 (trang 79, 80)	139		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 81, 82)	140	BVMT: GD về bảo vệ động vật hoang dã	
		Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000	Tiết 1: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (trang 83, 84)	141		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 84, 85)	142		
29			Tiết 3: Luyện tập (trang 85, 86)	143		

30		Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000	Tiết 1: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (trang 87, 88)	144		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 88, 89)	145		
			Tiết 3: Luyện tập (trang 89, 90)	146		
		Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	Tiết 1: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (trang 91, 92)	147		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 92, 93)	148		
			Tiết 3: Luyện tập (trang 94, 95)	149		
			Tiết 4: Luyện tập (trang 95, 96)	150		
	Bài 63: Luyện tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 97)	151			
		Tiết 2: Luyện tập (trang 98, 99)	152			
31	Chủ đề 13: Làm quen với yếu tố thống kê, xác suất	Bài 64: Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	Tiết 1: Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu (trang 100, 101)	153		
		Bài 65: Biểu đồ tranh	Tiết 1: Biểu đồ tranh (trang 102, 103)	154		

			Tiết 2: Luyện tập (trang 104, 105)	155		
32		Bài 66: Chắc chắn, có thể, không thể	Tiết 1: Chắc chắn, có thể, không thể (trang 106, 107)	156		
		Bài 67: Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	Tiết 1: Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu (trang 108, 109)	157		
	Chủ đề 14: Ôn tập cuối năm	Bài 68: Ôn tập các số trong phạm vi 1000	Tiết 1: Luyện tập (trang 110, 111)	158		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 111, 112)	159		
		Bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	Tiết 1: Luyện tập (trang 113, 114)	160		
33			Tiết 2: Luyện tập (trang 114, 115)	161	Đạo đức, lối sống: Hình thành phẩm chất nhân ái.	

34	Chủ đề 14: Ôn tập cuối năm		Tiết 3: Luyện tập (trang 115, 116)	162		
		Bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	Tiết 1: Luyện tập (trang 117, 118)	163		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 119, 120)	164		
			Tiết 3: Luyện tập (trang 120, 121)	165		
		Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia	Tiết 1: Luyện tập (trang 122, 123)	166		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 123, 124)	167		
			Tiết 3: Luyện tập (trang 125, 126)	168		
		Bài 72: Ôn tập hình học	Tiết 1: Luyện tập (trang 127, 128)	169		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 129, 130)	170		

35		Bài 73: Ôn tập đo lường	Tiết 1: Luyện tập (trang 131, 132)	171		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 132, 133)	172		
		Bài 74: Ôn tập kiểm đếm số liệu và lựa chọn khả năng	Tiết 1: Luyện tập (trang 134, 135)	173		
		Bài 75: Ôn tập chung	Tiết 1: Luyện tập (trang 136, 137)	174		
			Tiết 2: Luyện tập (trang 137, 138)	175		

3. Môn Tự nhiên xã hội (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

3.1. Tổng số tiết: 70 tiết; HK1: 36 Tiết; HK2: 34 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

3.2. Yêu cầu cần đạt

GIA ĐÌNH

- Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ.
- Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.
- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.
- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.
- Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương.
- Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.
- Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.
- Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.
- Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.
- Đưa ra được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.
- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).
- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

TRƯỜNG HỌC

- Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường (ví dụ: lễ khai giảng; văn nghệ đầu tuần; ngày kỉ niệm 20/11, 8/3; hội chợ xuân, hội chợ sách,...).
- Nhận xét được về sự tham gia của học sinh trong những sự kiện đó và chia sẻ cảm nhận của bản thân.
- Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường và cách phòng tránh.
- Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

- Kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.
- Nêu được cách mua, bán hàng hoá trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.
- Thực hành (theo tình huống giả định) lựa chọn hàng hoá phù hợp về giá cả và chất lượng.
- Kể được tên các loại đường giao thông.
- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.
- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.
- Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, đò, thuyền,...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video.
- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.
- Phân loại được thực vật, động vật theo môi trường sống.
- Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
- Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân (ví dụ: nhận biết chức năng của xương và cơ qua hoạt động vận động; chức năng của cơ quan hô hấp qua hoạt động thở ra và hít vào; chức năng của cơ quan bài tiết qua việc thải ra nước tiểu).
- Nhận biết và thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.
- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.
- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

- Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm (ví dụ: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mùa mưa và mùa khô).
- Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản.
- Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.
- Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.
- Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.
- Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai.

3.3 Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
1	Gia đình (11 tiết)	Bài 1: Các thế hệ trong gia đình	Tiết 1		
			Tiết 2		
Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình.		Tiết 1	Bài học STEM: Bài 2: Nghề nghiệp của người thân CDS: Thu thập một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương		
		Tiết 2			
Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà		Tiết 1	CDS: Truy cập dữ liệu, thông tin để tìm hiểu về phòng tránh ngộ độc khi ở nhà		
		Tiết 2			

4		Bài 4: Giữ sạch nhà ở	Tiết 1		
			Tiết 2		
5, 6		Bài 5: Ôn tập chủ đề về Gia đình	Tiết 1		
			Tiết 2		
			Tiết 3		
6,7		Trường học (11 tiết)	Bài 6: Chào đón ngày khai giảng	Tiết 1	
	Tiết 2				
7,8	Bài 7: Ngày hội đọc sách của chúng em		Tiết 1		
			Tiết 2		
8,9	Bài 8: An toàn khi ở trường		Tiết 1		
			Tiết 2		
9,10	Bài 9: Giữ vệ sinh trường học		Tiết 1		
			Tiết 2		
10,11	Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học		Tiết 1		
			Tiết 2		
			Tiết 3		

12	Cộng đồng địa phương (10 tiết)	Bài 11: Hoạt động mua bán hàng hóa	Tiết 1	Tích hợp GDĐP: Cho HS tự kể hoặc giới thiệu với cô và các bạn một số nơi hoặc khu trung tâm mà các bạn hay được bố mẹ đưa đi mua sắm ở địa phương của mình.	
			Tiết 2		
13		Bài 12: Thực hành mua bán hàng hóa	Tiết 1		
13,14		Bài 13: Hoạt động giao thông	Tiết 1	Thay bằng bài học STEM bài 13: Các loại phương tiện và đường giao thông	
			Tiết 2		
14,15		Bài 14: Cùng tham gia giao thông	Tiết 1	ATGT: Giáo dục HS tuân thủ các quy định khi đi trên các phương tiện giao thông	
			Tiết 2		
15,16		Bài 15: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	Tiết 1		
			Tiết 2		
			Tiết 3		

17	Thực vật, động vật (13 tiết)	Bài 16: Thực vật sống ở đâu?	Tiết 1		
			Tiết 2		
18		Bài 17: Động vật sống ở đâu?	Tiết 1		
			Tiết 2		
19,20		Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật?	Tiết 1	QCN: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.	
			Tiết 2		
			Tiết 3		
20,21		Bài 19: Thực vật và động vật quanh em	Tiết 1	CDS: Tìm kiếm thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật	
			Tiết 2		
			Tiết 3		
22,23		Bài 20: Ôn tập chủ đề Động vật và thực vật	Tiết 1		
			Tiết 2		
			Tiết 3		
23,24		Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động	Tiết 1		
			Tiết 2		

24,25	Con người và sức khỏe (15 tiết)	Bài 22: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động	Tiết 1	QCN: Quyền được chăm sóc sức khỏe		
			Tiết 2			
25,26		Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp	Tiết 1			
			Tiết 2			
26,27		Bài 24: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp	Tiết 1	Bài học STEM: Bài 12: Bảo vệ cơ quan hô hấp		
			Tiết 2			
27,28		Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu	Tiết 1			
			Tiết 2			
28,29		Bài 26: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu	Tiết 1			
			Tiết 2			
29,30		Bài 27: Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe	Tiết 1			
			Tiết 2			
			Tiết 3			
31		Trái đất và bầu trời	Bài 28: Các mùa trong năm	Tiết 1		
				Tiết 2		
32	Bài 29: Một số thiên tai thường		Tiết 1			

	(10 tiết)	gặp	Tiết 2		
33,34		Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai	Tiết 1		
			Tiết 2		
			Tiết 3		
35		Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời	Tiết 1		
			Tiết 2		
			Tiết 3		

4. Môn Đạo đức (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

4.1. Tổng số tiết: 35 tiết; HK1: 18 tiết; HK2: 17 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

4.2. Yêu cầu cần đạt

Quê hương em

- Nêu được địa chỉ của quê hương.
- Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.
- Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương; kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương;...

Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè

- Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.
- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.

Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.

Quý trọng thời gian

- Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian. Biết vì sao phải quý trọng thời gian
- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

Nhận lỗi và sửa lỗi

- Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi.
- Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.
- Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi.

Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.

Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.
- Biết vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình

Thể hiện cảm xúc bản thân

- Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...).
- Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.
- Biết kiềm chế các cảm xúc tiêu cực.

Tìm kiếm sự hỗ trợ

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ.
- Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ.
- Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

Tuân thủ quy định nơi công cộng

- Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng. Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.
- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng. Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng

4.3 Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng		
1	Quê hương em	Bài 1: Vẻ đẹp quê hương em	Tiết 1	GDĐP: Cho HS tìm hiểu và giới thiệu về địa chỉ quê nội, quê ngoại.	
2			Tiết 2		
3		Bài 2: Em yêu quê hương	Tiết 1	GD ĐP: Truyền thống quê hương.	
4			Tiết 2		
5	Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo	Tiết 1		
6			Tiết 2		
7		Bài 4: Yêu quý bạn bè	Tiết 1		
8			Tiết 2		
9		Thực hành kỹ năng giữa học kì I	Tiết 1		
10	Quý trọng	Bài 5: Quý trọng thời	Tiết 1	KNS: Giáo dục tinh thần chăm chỉ, sống	

11	thời gian	gian	Tiết 2	khoa học	
12	Nhận lỗi và sửa lỗi	Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi	Tiết 1	Giáo dục tinh thần trung thực cho học sinh.	
13			Tiết 2		
14	Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân	Tiết 1	Đạo đức, lối sống: Giáo dục tinh thần trách nhiệm biết bảo quản đồ dùng	
15			Tiết 2		
16		Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình	Tiết 1		
17			Tiết 2		
18		Thực hành kỹ năng cuối học kì I	Tiết 1		
19	Thể hiện cảm xúc bản thân	Bài 9: Cảm xúc của em	Tiết 1	Đạo đức, lối sống: Giáo dục HS biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực và thể hiện cảm xúc phù hợp	
20			Tiết 2		
21		Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực	Tiết 1	QCN: - Quyền tự do bày tỏ ý kiến. - Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. - Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm nhục. - Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. - Bồn phận trẻ em đối với bản thân.	
22			Tiết 2		

23	Tìm kiếm sự hỗ trợ	Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà	Tiết 1		
24			Tiết 2		
25		Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường	Tiết 1	QCN: - Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ. - Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dục. - Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. - Quyền được tiếp cận thông tin phù hợp. - Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. - Bồn phận đối với bản thân	
26			Tiết 2		
27		Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng	Tiết 1	Đạo đức, lối sống: Giáo dục tinh thần sống kỷ luật và tuân thủ pháp luật cho học sinh	
28			Tiết 2		
29	Tuân thủ quy định nơi công cộng	Bài 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng	Tiết 1	ATGT: Giáo dục HS tuân thủ các quy định giao thông	
30			Tiết 2		
31		Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng	Tiết 1	QCN- Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ. - Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dục.	
32			Tiết 2		

				- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. - Quyền được tiếp cận thông tin phù hợp. - Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. - Bồn phận đối với bản thân	
33		Thực hành kỹ năng cuối học kì II và cuối năm	Tiết 1		
34	Dành cho địa phương	Thăm khu di tích lịch sử Đình Bắc	Tiết 1	GDĐP: giới thiệu về khu di tích lịch sử Đình Bắc, đền Trạng nguyên Lê Ích Mộc	
35		Tìm hiểu ngày GPHP 13/5/1955	Tiết 1	GD ĐP: Giới thiệu truyền thống một số di tích lịch sử.	

5. Môn Hoạt động trải nghiệm (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

5.1. Tổng số tiết: 105 tiết; HK1: 54 tiết; HK2: 51 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

5.2. Yêu cầu cần đạt

- Nhận diện được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân.
- Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.
- Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.
- Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.
- Nhận biết được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc và thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.

- Nhận biết đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hóa.
- Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn đến các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.
- Trao đổi được với người thân về một số hoạt động chung trong gia đình.
- Nhận biết được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.
- Biết tìm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
- Biết thể hiện lòng biết ơn với thầy cô.
- Tham gia hoạt động lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.
- Tham gia hoạt động giáo dục của Sao Nhi Đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.
- Làm quen được với những người bạn hàng xóm, tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện với bạn bè trong cộng đồng.
- Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và trong hoạt động vì cộng đồng.
- Tham gia vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.
- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương.
- Biết cách chăm sóc, bảo vệ cảnh quan xung quanh nơi mình sinh sống.
- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh
- Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để gìn giữ vệ sinh môi trường ở nhà trường.
- Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân.
- Nêu được một số đức tính của bố, mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc.

5.3 Nội dung chương trình

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học/chủ đề	Thời lượng		

1	Khám phá bản thân	Bài 1: Hình ảnh của em Tiết 1: SH dưới cờ: Tham gia Lễ khai giảng.	1		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Chơi trò chơi “Máy ảnh thân thiện”	2		
		Tiết 3: SH lớp: Triển lãm tranh, ảnh theo tổ.	3		
Bài 2: Nụ cười thân thiện Tiết 1: SH dưới cờ: Ngày hội Nghệ thuật dân gian		10	Dạy vào tuần 4		
Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Thể hiện nụ cười thân thiện.		11			
Tiết 3: SH lớp: Tham gia tổ chức “Ngày hội nụ cười”.		12			
3		Bài 3: Luyện tay cho khéo. Tiết 1: SH dưới cờ: Tham dự phát động phong trào “ Khéo tay hay làm”.	7		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Thử tài khéo léo của đôi bàn tay.	8		
		Tiết 3: SH lớp: Trang trí tranh bằng hạt đỗ, hạt gạo hoặc các vật liệu khác.	9		
4		Bài 4: Tay khéo, tay đảm Tiết 1: SH dưới cờ: Nghe giới thiệu về một làng nghề thủ công của địa phương	13	Dạy vào tuần 5	

		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Thực hành cắm hoa theo tổ.	14		
		Tiết 3: SH lớp: Chia sẻ về việc nhà mà em đã làm.	15		
5		Bài 5: Vui trung thu Tiết 1: SH dưới cờ: Nghe giới thiệu về các loại mặt nạ Trung thu	4	Dạy vào tuần 2	
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Thực hành làm đèn lồng đón Tết trung thu	5		
		Tiết 3: SH lớp: Góp quà cùng các bạn bày tiệc vui Trung thu	6		
6	Rèn nếp sống	Bài 6: Góc học tập của em Tiết 1: SH dưới cờ: Hát, đọc thơ về đồ dùng học tập.	16		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Tự làm một số vật dụng để đựng đồ dùng học tập.	17		
		Tiết 3: SH lớp: Chia sẻ về những việc em đã làm để góc học tập gọn gàng, sạch đẹp.	18		
7		Bài 7: Gọn gàng, ngăn nắp Tiết 1: SH dưới cờ: Xem hoạt cảnh <i>Đồ dùng ở đâu?</i>	19		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Nói lời khuyên khi bạn không muốn dọn đồ sau khi sử dụng.	20		

		Tiết 3: SH lớp: Sắp xếp gọn gàng đồ dùng cá nhân ở lớp.	21		
8		Bài 8: Quý trọng đồng tiền Tiết 1: SH dưới cờ: Nghe chia sẻ về chủ đề “ Người tiêu dùng thông minh”.	22		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Chơi trò <i>Đi chợ</i>	23		
		Tiết 3: SH lớp: Chia sẻ về một lần em cùng bố mẹ sử dụng tiền để mua sắm.	24		
9	Em yêu trường em	Bài 9: Có bạn thật vui Tiết 1: SH dưới cờ: Tham dự phát động phong trào góp sách cho “ Tủ sách anh em”.	25		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Xử lí tình huống.	26		
		Tiết 3: SH lớp: Kể về người bạn thân của em.	27		
10		Bài 10: Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn. Tiết 1: SH dưới cờ: Hưởng ứng phong trào: “ Nhật kí tình bạn”.	28		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Tìm kiếm sự trợ giúp của bạn bè và thầy cô.	29		
		Tiết 3: SH lớp: Chơi trò Đồ!..... Cứu!	30		
11			Bài 11: Trường học hạnh phúc.	31	Dạy vào tuần 12

		Tiết 1: SH dưới cờ: Hưởng ứng phong trào: “ Trường học hạnh phúc”.			
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Tham gia xây dựng kế hoạch “ Trường học hạnh phúc”.	32		
		Tiết 3: SH lớp: Các tổ tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.	33		
12		Bài 12: Biết ơn thầy cô Tiết 1: SH dưới cờ: Tham gia hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	34	Dạy vào tuần 11	
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Viết điều em muốn nói thể hiện lòng biết ơn thầy cô	35		
		Tiết 3: SH lớp: Tham gia văn nghệ chúc mừng thầy cô	36		
13	Tự phục vụ bản thân	Bài 13: Em tự làm lấy việc của mình. Tiết 1: SH dưới cờ: Xem tiểu phẩm về chủ đề “ Tự phục vụ bản thân”.	37		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Chia sẻ về những việc em đã làm để tự phục vụ bản thân	38		
		Tiết 3: SH lớp: Chơi trò chơi <i>Quanh mâm cơm</i>	39		

14		Bài 14: Nghĩ nhanh, làm giỏi. Tiết 1: SH dưới cờ: Nghe các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy hướng dẫn cách thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn.	40		
		Tiết 2: HĐGD theo CD: Chơi trò chơi Gà con nhanh nhẹn.	41		
		Tiết 3: SH lớp: Chia sẻ một tình huống bất ngờ em từng gặp.	42		
15		Bài 15: Việc của mình không cần ai nhắc. Tiết 1: SH dưới cờ: Tham dự phát động phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội.	43		
		Tiết 2: HĐGD theo CD: Tự lập kế hoạch công việc của mình cho phù hợp.	44		
		Tiết 3: SH lớp: Chia sẻ về những việc em định làm vào cuối tuần này.	45		
16		Bài 16: Lựa chọn trang phục. Tiết 1: SH dưới cờ: Tham gia trình diễn thời trang “Vẻ đẹp học sinh”.	46		
		Tiết 2: HĐGD theo CD: Nhảy điệu nhảy <i>Sửa soạn ra đường</i> trên nền nhạc vui nhộn.	47		
		Tiết 3: SH lớp: Tham gia buổi trình diễn “Thời trang sáng tạo” cùng cả lớp.	48		

17		Bài 17: Hành trang lên đường. Tiết 1: SH dưới cờ: Nghe hướng dẫn và chuẩn bị hành trang cho các chuyến đi.	49		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: - Chia sẻ về một chuyến đi của em.	50		
		Tiết 3: SH lớp: Chia về kế hoạch chuyến đi sắp tới của gia đình em.	51		
18	Gia đình thân	Bài 18: Người trong một nhà. Tiết 1: SH dưới cờ: Tham gia buổi trò chuyện về chủ đề “Lòng biết ơn và tình cảm gia đình”.	52		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Chia sẻ về những điều em học được từ người thân.	53		
		Tiết 3: SH lớp: Chia sẻ về một món quà và kỉ niệm của em với người thân.	54		
19	thương	Bài 19: Tết Nguyên đán. Tiết 1: SH dưới cờ: Tham gia chương trình văn nghệ đón năm mới.	55		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Chia sẻ về những việc em đã từng làm cùng gia đình để đón Tết.	56		
		Tiết 3: SH lớp: Gấp và vẽ bao lì xì.	57		

20		Bài 20: Ngày đáng nhớ của gia đình. Tiết 1: SH dưới cờ: Tham dự biểu diễn văn nghệ về chủ đề “Gia đình”	58		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Trò chơi “Tháng của ai?”.	59		
		Tiết 3: SH lớp: Chia sẻ về những ngày đáng nhớ của gia đình em.	60		
21	Tự chăm sóc và phục vụ bản thân	Bài 21: Tự chăm sóc sức khỏe bản thân. Tiết 1: SH dưới cờ: Tham dự phát động phong trào “ Vì tầm vóc Việt”.	61	QCN: - Lòng ghép: Nhóm quyền được sống còn: Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến	
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Thảo luận về những việc em cần làm để tăng sức đề kháng cho cơ thể.	62		
		Tiết 3: SH lớp: Chia sẻ về việc tự chăm sóc sức khỏe của em.	63		
22		Bài 22: Những vật dụng bảo vệ em. Tiết 1: SH dưới cờ: Nghe hướng dẫn cách phòng tránh các dịch bệnh thông thường.	64		

		Tiết 2: HĐGD theo CD: Chia sẻ cách sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khỏe của em.	65	QCN: Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	
		Tiết 3: SH lớp: Chia sẻ về việc sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khỏe của em ở nhà.	66		
23		Bài 23: Câu chuyện lạc đường Tiết 1: SH dưới cờ: Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.	67		
		Tiết 2: HĐGD theo CD: Cùng chơi trò Bầy cáo trong đêm.	68	QCN: Nhóm quyền được bảo vệ: bảo vệ trẻ em khỏi bị buôn bán và bắt cóc; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến	
		Tiết 3: SH lớp: Xử lý tình huống.	69		
24		Bài 24: Phòng tránh bị bắt cóc	70		

		Tiết 1: SH dưới cờ: Nghe thầy cô hướng dẫn cách phòng tránh bị bắt cóc.			
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Xử lý tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.	71	QCN: Nhóm quyền được bảo vệ: bảo vệ trẻ em khỏi bị buôn bán và bắt cóc; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	
		Tiết 3: SH lớp: Diễn tiểu phẩm <i>Sói và Cừu</i> .	72		
25	Chia sẻ cộng đồng	Bài 25: Những người bạn hàng xóm Tiết 1: SH dưới cờ: Tham gia hưởng ứng phong trào “Giờ Trái Đất”	73		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Kể về một người bạn hàng xóm mà em biết.	74		
		Tiết 3: SH lớp: Chia sẻ về những việc tốt mà em và các bạn hàng xóm đã làm.	75		
26		Bài 26: Tôi luôn bên bạn Tiết 1: SH dưới cờ: Tham dự phát động phong trào “Học nhân ái, biết chia sẻ”	76		

		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Tham gia xây dựng kế hoạch “Tôi luôn bên bạn!” của tổ.	77		
		Tiết 3: SH lớp: Thực hiện kế hoạch “Tôi luôn bên bạn.”	78		
27		Bài 27: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật.			
		Tiết 1: SH dưới cờ: Tham dự phát động phong trào “Chữ thập đỏ”	79		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Chia sẻ về những người khuyết tật khác.	80		
		Tiết 3: SH lớp: Nêu những việc em có thể làm để giúp đỡ một người khuyết tật.	81		
28	Môi trường xung quanh	Bài 28: Cảnh đẹp quê hương			
		Tiết 1: SH dưới cờ: Tham gia hát, đọc thơ về quê hương đất nước.	82		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Xây dựng kế hoạch tham quan một cảnh đẹp của quê hương.	83		
		Tiết 3: SH lớp: Cùng các bạn tham quan một cảnh đẹp quê em theo kế hoạch.	84		
29		Bài 29: Bảo vệ cảnh quan quê em			
		Tiết 1: SH dưới cờ: Tham dự phát động phong trào “Chung tay bảo vệ cảnh quan quê em”	85		

		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Chia sẻ về những cảnh quan cần chăm sóc bảo vệ ở quê hương.	86		
		Tiết 3: SH lớp: Thực hành chăm sóc cảnh quan trường em	87		
30		Bài 30: Giữ gìn vệ sinh môi trường			
		Tiết 1: SH dưới cờ: Tham gia hoạt động chào mừng ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh 15-5	88		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường ở trường em	89		
		Tiết 3: SH lớp: Thực hành vệ sinh trường lớp.	90		
31		Bài 31: Lớp học xanh			
		Tiết 1: SH dưới cờ: Hưởng ứng phong trào “Vì một hành tinh xanh”	91		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Làm những tấm biển nhắc nhở mọi người giữ vệ sinh môi trường.	92		
		Tiết 3: SH lớp: Phân công các tổ chăm sóc các chậu hoa hàng ngày.	93		
32	Em tìm hiểu nghề	Bài 32: Nghề của mẹ, nghề của cha			
		Tiết 1: SH dưới cờ: Giao lưu với các cô bác phụ huynh về nghề nghiệp của họ	94		

	nghề nghiệp	Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Chia sẻ hiểu biết về nghề nghiệp, công việc của người thân.	95		
		Tiết 3: SH lớp: Đọc thơ và đoán nghề	96		
33		Bài 33: Nghề nào tính nấy Tiết 1: SH dưới cờ: Hát, đọc thơ về nghề nghiệp	97		
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Chia sẻ về những đức tính của bố mẹ em liên quan đến nghề nghiệp của họ.	98		
		Tiết 3: SH lớp: Chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em	99		
34	Bài 34: Lao động an toàn Tiết 1: SH dưới cờ: Tham gia hoạt động kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ 19-5	100			
	Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Thảo luận về cách sử dụng an toàn các dụng cụ lao động.	101			
	Tiết 3: SH lớp: Thực hành sử dụng an toàn dụng cụ lao động ở sân trường hoặc vườn trường dưới sự hướng dẫn của thầy cô.	102			
35		Bài 35: Đón mùa hè trải nghiệm	103		

		Tiết 1: SH dưới cờ: Nghe phổ biến về việc chuẩn bị các hoạt động tổng kết năm học.			
		Tiết 2: HĐGD theo CĐ: Chơi trò Chinh phục quần đảo trải nghiệm	104		
		Tiết 3: SH lớp: Cùng các bạn chuẩn bị các hoạt động cho lễ tổng kết năm học.	105		

6. Môn Giáo dục thể chất (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

6.1. Tổng số tiết: 70 tiết; HK1: 36 tiết; HK2: 34 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

6.2. Yêu cầu cần đạt

- Giúp học sinh biết cách chăm sóc sức khỏe và vệ sinh thân thể, bước đầu hình thành các kỹ năng vận động cơ bản, thói quen tập luyện thể dục thể thao, tham gia tích cực các hoạt động thể dục thể thao nhằm phát triển các tố chất thể lực, làm cơ sở để phát triển toàn diện và phát triển năng khiếu thể thao.
- Thuộc bài thể dục 8 động tác. Tập đúng kỹ thuật cơ bản.
- Giúp học sinh hình thành và phát triển các thành phần về năng lực chăm sóc và sức khỏe, năng lực vận động cơ bản, năng lực hoạt động thể dục thể thao.
- Biết và bước đầu thực hiện được vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung và vệ sinh trong học tập thể dục thể thao.
- Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

6.3 Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
--------------------	---------------------------------------	--	----------------

	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng	Tiết thứ		
1	Đội hình đội ngũ	Bài 1: Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại (5 tiết)	Tiết 1	1		
			Tiết 2	2		
2			Tiết 3	3		
			Tiết 4	4		
3			Tiết 5	5		
		Bài 2: Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại. (5 tiết)	Tiết 1	6		
4			Tiết 2	7		
			Tiết 3	8		
5			Tiết 4	9		
			Tiết 5	10		
6		Bài 3: Giậm chân tại chỗ, đứng lại (5 tiết)	Tiết 1	11		
			Tiết 2	12		
7			Tiết 3	13		

			Tiết 4	14		
8			Tiết 5	15		
	Bài tập thể dục	Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay (3 tiết)	Tiết 1	16		
9			Tiết 2	17		
			Tiết 3	18		
10		Bài 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng. (4 tiết)	Tiết 1	19		
			Tiết 2	20		
11			Tiết 3	21		
			Tiết 4	22		
12		Bài 3: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa (6 tiết)	Tiết 1	23	Giảm thời gian luyện tập thêm trò chơi	
			Tiết 2	24		
13			Tiết 3	25		
			Tiết 4	26		
14			Tiết 5	27		
	Tiết 6		28			

15	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 1: Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng (5 tiết)	Tiết 1	29	Thêm trò chơi “Ai nhanh và đúng” tạo sự thích thú trong bài học	
16			Tiết 2	30		
			Tiết 3	31		
			Tiết 4	32		
17			Tiết 5	33		
18		Bài 2: Bài tập phối hợp di chuyển vòng trái, vòng phải. (2 tiết)	1 tiết	34		
			2 tiết	35		
Đánh giá định kỳ cuối học kỳ I (1 tiết)			1 tiết	36		
19		Bài 2: Bài tập phối hợp di chuyển vòng trái, vòng phải. (2 tiết)	1 tiết	37		
2 tiết			38			
20		Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng (4 tiết)	Tiết 1	39		
21			Tiết 2	40		
			Tiết 3	41		
			Tiết 4	42		

22		Bài 4: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái, sang phải. (4 tiết)	Tiết 1	43		
			Tiết 2	44		
23			Tiết 3	45		
			Tiết 4	46		
24		Bài 5: Các động tác quỳ ngồi cơ bản (3 tiết)	Tiết 1	47		
			Tiết 2	48		
25			Tiết 3	49		
		Bài 6: Bài tập phối hợp các tư thế quỳ ngồi cơ bản (4 tiết)	Tiết 1	50		
26			Tiết 2	51		
			Tiết 3	52		
27			Tiết 4	53		
	Thể thao tự chọn Môn Bóng rổ	Bài 1: Động tác di chuyển không bóng. (4 tiết)	Tiết 1	54		
28			Tiết 2	55		
			Tiết 3	56		
			Tiết 4	57		
29		Bài 2: Động tác dẫn bóng (4	Tiết 1	58		

30		tiết)	Tiết 2	59		
31			Tiết 3	60		
			Tiết 4	61		
32		Bài 3: Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay (4 tiết)	Tiết 1	62		
			Tiết 2	63		
			Tiết 3	64		
			Tiết 4	65		
33		Bài 4: Động tác ném rổ hai tay trước ngực (4 tiết)	Tiết 1	66		
Tiết 2			67			
Tiết 3			68			
Tiết 4			69			
34				Tiết 1	70	
35						

7. Môn Âm nhạc 2 (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

7.1. Tổng số tiết: 35 tiết; HK1: 18 tiết; HK2: 17 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

7.2. Yêu cầu cần đạt

Hát với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp.

- Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.
 - Hát rõ lời và thuộc lời; duy trì được tốc độ ổn định.
 - Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca
 - Nêu được tên bài hát và tên tác giả.
 - Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản hoặc trò chơi
- Biết lắng nghe và vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.
- Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao - thấp, dài - ngắn, to - nhỏ, các loại âm sắc, nhịp độ nhanh – chậm.
 - Nêu được tên bản nhạc.
 - Đọc đúng tên nốt; bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm

7.3 Nội dung chương trình

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung, tích hợp (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tiết thứ	Tên bài học	Thời lượng		
1	CD 1: SẮC MÀU ÂM THANH	1	Học hát: Dàn nhạc trong vườn			
2		2	Ôn tập: Dàn nhạc trong vườn Thường thức âm nhạc: Ước mơ của bạn Đô			
3		3	Đọc nhạc: Bài số 1			

4		4	Ôn tập: Hát và đọc nhạc Vận dụng – Sáng tạo			
5	CD 2: EM YÊU LÀN ĐIỆU DÂN CA	5	Học hát: Con chim chích chòe			
6		6	Ôn tập bài hát: Con chim chích chòe Giới thiệu nhạc cụ: Soang loan			
7		7	Âm nhạc thường thức: Đàn Bầu Việt Nam. Vận dụng sáng tạo		<i>Tích hợp GDDP Tìm hiểu một số nhạc cụ dân tộc</i>	
8		8	Luyện tập biểu diễn	1 tiết		
9	CD 3: MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU	9	Học hát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan	1 tiết		
10		10	Ôn bài hát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan Tập đọc nhạc: Bài số 2	1 tiết		
11		11	Ôn tập đọc nhạc số 2 Nghe nhạc: Vui đến trường	1 tiết		
12		12	Ôn hát và đọc nhạc Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết		
13	CD 4: TUỔI THƠ	13	Học hát: Chú chim nhỏ dễ thương	1 tiết		
14		14	Ôn bài hát: Chú chim nhỏ dễ thương Nghe nhạc: Múa Sư tử thật là vui	1 tiết		
15		15	Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu qua nhạc cụ gõ	1 tiết		

16	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA	16	Ôn tập và đánh giá cuối học kì I	3 tiết		
17		17				
18		18				
19	CD 5: MÙA XUÂN	19	Học bài hát: Hoa lá mùa xuân	1 tiết		
20		20	Ôn tập bài hát: Hoa lá mùa xuân Độc nhạc: Bài số 3	1 tiết		
21		21	Ôn đọc nhạc: Bài số 3 Thường thức âm nhạc: Câu chuyện về bài hát Chú voi con ở Bản Đôn Vận dụng - sáng tạo	1 tiết		
22		22	Ôn tập: Hát và đọc nhạc Vận dụng - sáng tạo	1 tiết		
23	CD 6: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG	23	Học bài hát: Mẹ ơi có biết	1 tiết		
24		24	Ôn tập bài hát: Mẹ ơi có biết Nghe nhạc: Ru con	1 tiết		
25		25	Thường thức âm nhạc: Nhạc cụ ma-ra-cát (Maracas) Vận dụng - sáng tạo	1 tiết		
26		26	Luyện tập và biểu diễn bài hát: Mẹ ơi có biết	1 tiết		
27		27	Học bài hát: Trang trại vui vẻ	1 tiết		

28	CĐ 7: NHỮNG CON VẬT QUANH EM	28	Ôn tập bài hát: Trang trại vui vẻ Đọc nhạc: Bài số 4	1 tiết		
29		29	Ôn tập đọc nhạc: Bài số 4 Nghe nhạc: Vũ khúc đàn gà con	1 tiết		
30		30	Ôn tập: Hát và đọc nhạc Vận dụng - sáng tạo	1 tiết		
31	CĐ 8: MÙA HÈ VUI	31	Học bài hát: Ngày hè vui	1 tiết		
32		32	Ôn tập bài hát: Ngày hè vui Nhạc cụ: Dùng nhạc cụ gõ thể hiện các hình tiết tấu	1 tiết		
33		33	Nghe nhạc: Mùa hè ước mong Vận dụng - sáng tạo	1 tiết		
34	Ôn tập và kiểm tra	34	Ôn tập và đánh giá cuối năm	2 tiết		
35		35				

8. Môn Tiếng Anh 2 (sách English discovery 2)

8.1. Tổng số tiết: 70 tiết; HK1: 36 tiết; HK2: 34 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

8.2. Yêu cầu cần đạt

* Kỹ năng Nghe

- Nghe và nhận biết các chữ cái đã học (khoảng 13 chữ cái).
- Nghe và nhận biết các âm đã học ở vị trí bắt đầu hoặc kết thúc của từ.

- Nghe hiểu các số đếm trong phạm vi 20.
- Nghe hiểu các từ và cụm từ gần gũi với hoạt động của học sinh trong ngữ cảnh (thêm khoảng 35 - 70 từ so với lớp 1).
- Nghe hiểu và phản hồi phi ngôn ngữ trong một số tình huống giao tiếp đơn giản.
- Nghe hiểu và thực hiện theo các hướng dẫn đơn giản trong lớp học.
- Nghe hiểu và phản hồi bằng tiếng Anh trong một số tình huống hỏi đáp quen thuộc.

*** Kỹ năng Nói**

- Nhắc lại một số cụm từ, câu đơn giản, bài vẽ, bài hát phù hợp với lứa tuổi.
- Nói các từ quen thuộc chỉ sự vật trong ngữ cảnh (thêm khoảng 35 - 70 từ so với lớp 1).
- Nghe và nhắc lại các âm cơ bản đã học.
- Trả lời các câu hỏi đơn giản quen thuộc gắn liền với trải nghiệm của học sinh, có thể ở cấp độ từ hoặc câu đơn giản.
- Đưa ra một số chỉ dẫn quen thuộc khi tham gia vào các hoạt động đơn giản trên lớp.

*** Kỹ năng Đọc**

- Đọc thành lời các từ và một số cụm từ quen thuộc, đơn giản và cụ thể.
- Đọc hiểu nội dung chính của một cụm từ hoặc câu ngắn.

*** Kỹ năng Viết**

- Tô hoặc chép lại chữ cái trong từ.
- Viết chữ cái trong từ.

8.3 Nội dung chương trình

Học kì 1

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết học/thời lượng		
1	WELCOME	Lesson 1	1		
		Lesson 2	2		

2	Unit 1 MY TOY	Lesson 1	3		
		Lesson 2	4		
3		Lesson 3	5		
		Lesson 4	6		
4		Lesson 5	7		
		Lesson 6	8		
5		Lesson 7	9		
		Lesson 8	10		
6	Unit 2 AT FAMILY	Lesson 1	11		
		Lesson 2	12		
7		Lesson 3	13		
		Lesson 4	14		
8		Lesson 5	15		
		Lesson 6	16		
9		Lesson 7	17		
		Lesson 8	18		
10	Unit 3	Lesson 1	19		

	MY BODY	Lesson 2	20		
11		Lesson 3	21		
		Lesson 4	22		
12		Lesson 5	23		
		Lesson 6	24		
13		Lesson 7	25		
		Lesson 8	26		
14	Unit 4 MY FACE	Lesson 1	27		
		Lesson 2	28		
15		Lesson 3	29		
		Lesson 4	30		
16		Lesson 5	31		
		Lesson 6	32		
17		Lesson 7	33		
		Lesson 8	34		
18		Revision for the second final test	35		
		The first final test	36		

*** Học kì 2**

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết học/thời lượng		
19	Unit 5 ANIMALS	Lesson 1	37		
		Lesson 2	38		
20		Lesson 3	39		
		Lesson 4	40		
21		Lesson 5	41		
		Lesson 6	42		
22		Lesson 7	43		
		Lesson 8	44		
23	Unit 6 FOOD	Lesson 1	45		
		Lesson 2	46		
24		Lesson 3	47		
		Lesson 4	48		

25		Lesson 5	49		
		Lesson 6	50		
26		Lesson 7	51		
		Lesson 8	52		
27	Unit 7 CLOTHES	Lesson 1	53		
		Lesson 2	54		
28		Lesson 3	55		
		Lesson 4	56		
29		Lesson 5	57		
		Lesson 6	58		
30		Lesson 7	59		
		Lesson 8	60		
31	Unit 8 WEATHER	Lesson 1	61		
		Lesson 2	62		
32		Lesson 3	63		
		Lesson 4	64		
33		Lesson 5	65		

		Lesson 6	66		
34		Lesson 7	67		
		Lesson 8	68		
35		Revision for the second final test	69		
		The second final test	70		

9. Môn Mỹ thuật 2 (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

9.1. Tổng số tiết: 35 tiết; HK1: 17 tiết; HK2: 18 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

9.2. Yêu cầu cần đạt

1. Mỹ thuật tạo hình

* *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:*

- Nhận biết và đọc được tên các màu cơ bản.
- Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt.
- Biết xác định nội dung chủ đề và lựa chọn công cụ, vật liệu để thực hành.

* *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:*

- Sử dụng được công cụ phù hợp với vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo.
- Tạo được nét bằng các hình thức khác nhau, sử dụng nét mô phỏng đối tượng và trang trí sản phẩm.
- Sử dụng được các màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt trong thực hành, sáng tạo.
- Tạo được sản phẩm có dạng hình, khối cơ bản.
- Biết vận dụng tính chất lặp lại, nhịp điệu của chấm, nét hoặc hình, màu trong thực hành, sáng tạo.
- Thể hiện được sự hiểu biết ban đầu về bản in trong thực hành, sáng tạo.
- Biết giữ vệ sinh trường, lớp, đồ dùng học tập,... trong thực hành, sáng tạo.

*** Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:**

- Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.
- Nhận ra được cùng một chủ đề có thể sử dụng chất liệu hoặc hình thức tạo hình khác

2. Mĩ thuật ứng dụng

*** Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:**

- Nhận biết được đặc điểm của một số sản phẩm thủ công.
- Lựa chọn được đối tượng làm hình mẫu để thực hành sáng tạo.

***Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:**

- Biết kết hợp vẽ, cắt, xé dán,... trong thực hành, sáng tạo.
- Tạo được sản phẩm có sự lặp lại của hình, khối dạng cơ bản.
- Thể hiện được màu đậm, màu nhạt ở sản phẩm.
- Biết vận dụng tính chất lặp lại, nhịp điệu của chấm, nét hoặc hình, màu trong thực hành, sáng tạo.
- Biết cách bảo quản sản phẩm và công cụ thực hành.

***Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:**

- Biết trưng bày sản phẩm ở trong hoặc ngoài lớp học.
- Trả lời được các câu hỏi: Sản phẩm dùng để làm gì? Dùng như thế nào?

9.3 Nội dung chương trình

Tuần	CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA			Nội dung điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết thứ		
1	Chủ đề 1 Mĩ thuật cuộc sống	Mĩ thuật cuộc sống.	1		
2	Chủ đề 2 Sự thú vị của nét	Sự thú vị của nét (tiết 1)	2		
3		Sự thú vị của nét (tiết 2)	3		

4	Chủ đề 3 Sự kết hợp của các hình cơ bản	Sự kết hợp của các hình cơ bản (tiết 1)	4		
5		Sự kết hợp của các hình cơ bản (tiết 2)	5		
6		Sự kết hợp của các hình cơ bản (tiết 3)	6		
7	Chủ đề 4 Những mảng màu yêu thích	Những mảng màu yêu thích (tiết 1)	7		
8		Những mảng màu yêu thích (tiết 2)	8		
9		Những mảng màu yêu thích (tiết 3)	9		
10	Chủ đề 5 Sự kết hợp thú vị của khối	Sự kết hợp thú vị của khối (tiết 1)	10		
11		Sự kết hợp thú vị của khối (tiết 2)	11		
12		Sự kết hợp thú vị của khối (tiết 3)	12		
13	Chủ đề 6 Sắc màu thiên nhiên	Sắc màu thiên nhiên (tiết 1)	13		
14		Sắc màu thiên nhiên (tiết 2)	14		
15		Sắc màu thiên nhiên (tiết 3)	15		
16		Sắc màu thiên nhiên (tiết 4)	16		
17		Ôn tập, trưng bày sản phẩm cuối HKI.	17		
18	Chủ đề 7 Gương mặt thân quen	Gương mặt thân quen (tiết 1)	18		
19		Gương mặt thân quen (tiết 2)	19		
20		Gương mặt thân quen (tiết 3)	20		
21		Gương mặt thân quen (tiết 4)	21		

22	Chủ đề 8 Bữa cơm gia đình	Bữa cơm gia đình (tiết 1)	22		
23		Bữa cơm gia đình (tiết 2)	23		
24		Bữa cơm gia đình (tiết 3)	24		
25		Bữa cơm gia đình (tiết 4)	25		
26	Chủ đề 9 Thầy cô của em	Thầy cô của em (tiết 1)	26		
27		Thầy cô của em (tiết 2)	27		
28		Thầy cô của em (tiết 3)	28		
29		Thầy cô của em (tiết 4)	29		
30	Chủ đề 10 Đồ chơi từ tạo hình con vật	Đồ chơi từ tạo hình con vật (tiết 1)	30		
31		Đồ chơi từ tạo hình con vật. (tiết 2)	31		
32		Đồ chơi từ tạo hình con vật. (tiết 3)	32		
33		Đồ chơi từ tạo hình con vật. (tiết 4)	33		
34		Ôn tập cuối HKII.	34		
35		Trưng bày sản phẩm cuối năm.	35		

10. Tiếng Việt (bổ sung)

Tuần	Tên bài	Thời lượng	Ghi chú
1	Ôn đọc, viết	1 tiết	

Tuần	Tên bài	Thời lượng	Ghi chú
2	Bài 2: Ngày hôm qua đâu rồi ?	1 tiết	
3	Bài 4: Làm việc thật là vui	1 tiết	
4	Bài 6: Một giờ học	1 tiết	
5	Bài 8: Cầu thủ dự bị	1 tiết	
6	Bài 10: Thời khóa biểu	1 tiết	
7	Bài 12: Danh sách học sinh	1 tiết	
8	Bài 14: Em học vẽ	1 tiết	
9	Bài 16: Khi trang sách mở ra	1 tiết	
10	Ôn tập giữa học kì 1	1 tiết	
11	Bài 18: Tớ nhớ cậu	1 tiết	
12	Bài 20: Nhím nâu kết bạn	1 tiết	
13	Bài 22: Tớ là lê-gô	1 tiết	
14	Bài 24: Nặn đồ chơi	1 tiết	
15	Bài 26: Em mang về yêu thương	1 tiết	
16	Bài 28: Trò chơi của bố	1 tiết	
17	Bài 30: Thương ông	1 tiết	

Tuần	Tên bài	Thời lượng	Ghi chú
18	Bài 32: Chơi chong chóng	1 tiết	
19	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	1 tiết	
20	Bài 2: Mùa nước nổi	1 tiết	
21	Bài 4: Tết đến rồi	1 tiết	
22	Bài 6: Mùa vàng	1 tiết	
23	Bài 8: Lũy tre	1 tiết	
24	Bài 10: Khủng long	1 tiết	
25	Bài 12: Bờ tre đón khách	1 tiết	
26	Bài 14: Cỏ non cười rồi	1 tiết	
27	Bài 16: Tạm biệt cánh cam	1 tiết	
28	Ôn tập giữa học kì 2	1 tiết	
29	Bài 18: Thư viện biết đi	1 tiết	
30	Bài 20: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét	1 tiết	
31	Bài 22: Thư gửi bố ngoài đảo	1 tiết	
32	Bài 24: Chiếc rế đa tròn	1 tiết	
33	Bài 26: Trên các miền đất nước	1 tiết	

Tuần	Tên bài	Thời lượng	Ghi chú
34	Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa	1 tiết	
35	Bài 30: Cánh đồng quê em	1 tiết	

11. Toán (bổ sung)

Tuần	Tên bài	Thời lượng	Ghi chú
1	Ôn bảng cộng, trừ trong phạm vi 10	1 tiết	
2	Bài 1: Ôn tập các số đến 100 (Tiết 2)	1 tiết	
3	Bài 4: Hơn, kém nhau bao nhiêu (Tiết 2)	1 tiết	
4	Bài 5: Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 (Tiết 2,3)	1 tiết	
5	Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (Tiết 3)	1 tiết	
6	Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị (Tiết 2)	1 tiết	
7	Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (tiết 4,5)	1 tiết	
8	Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị (tiết 1,2)	1 tiết	
9	Bài 15: Ki-lô-gam (tiết 2,3)	1 tiết	
10	Bài 16: Lít (tiết 2)	1 tiết	
11	Bài 19: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (tiết 3)	1 tiết	

12	Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (tiết 3,4)	1 tiết	
13	Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiết 3,4)	1 tiết	
14	Bài 24: Luyện tập chung (tiết 2)	1 tiết	
15	Bài 25: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng.	1 tiết	
16	Bài 29: Ngày- giờ, giờ- phút (tiết 2)	1 tiết	
17	Bài 30: Ngày- Tháng (tiết 2)	1 tiết	
18	Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100. (tiết 4)	1 tiết	
19	Bài 34: Ôn tập hình phẳng (tiết 2)	1 tiết	
20	Bài 37: Phép nhân (Tiết 2)	1 tiết	
21	Bài 39: Bảng nhân 2, bảng nhân 5 (Tiết 1)	1 tiết	
22	Bài 42: Số bị chia, số chia, thương (Tiết 2). Bảng chia 2	1 tiết	
23	Bài 44: Bảng chia 5 (Tiết 2)	1 tiết	
24	Bài 46: Khối trụ, khối cầu (Tiết 2).	1 tiết	
25	Bài 48: Đơn vị chục, trăm, nghìn (Tiết 2)	1 tiết	
26	Bài 50: So sánh các số tròn trăm, tròn chục (Tiết 2)	1 tiết	
27	Bài 51: Số có ba chữ số (Tiết 2,3)	1 tiết	
28	Bài 55: Đề- xi- mét. Mét. Ki- lô- mét (Tiết 3)	1 tiết	

29	Bài 57: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài	1 tiết	
30	Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (Tiết 3)	1 tiết	
31	Bài 61: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (Tiết 4)	1 tiết	
32	Bài 64: Thu thập phân loại, kiểm đếm số liệu	1 tiết	
33	Bài 66: Chắc chắn, có thể, không thể	1 tiết	
34	Bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (Tiết 3)	1 tiết	
35	Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia (Tiết 3)	1 tiết	

12. Tự học

Tuần	Tên bài	Thời lượng	Ghi chú
1	Ôn toán giải, hướng dẫn cách trình bày bài toán giải	1 tiết	
2	Tia số. Số liền trước, số liền sau	1 tiết	
3	Các thành phần của phép cộng, phép trừ.	1 tiết	
4	Luyện tập chung	1 tiết	
5	Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20	1 tiết	
6	Bảng cộng (qua 10). Luyện tập chung	1 tiết	
7	Luyện tập chung (tiếp theo)	1 tiết	

Tuần	Tên bài	Thời lượng	Ghi chú
8	Bảng trừ (qua 10)	1 tiết	
9	Luyện tập chung	1 tiết	
10	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki - lô - gam, lít	1 tiết	
11	Luyện tập chung. Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số và với số có hai chữ số	1 tiết	
12	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (tiếp theo). Luyện tập chung	1 tiết	
13	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số và cho số có hai chữ số	1 tiết	
14	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số (tiếp theo). Luyện tập chung	1 tiết	
15	Luyện tập chung (tiếp theo)	1 tiết	
16	Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng. Luyện tập chung	1 tiết	
17	Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch. Luyện tập chung	1 tiết	
18	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100.	1 tiết	
19	Ôn tập đo lường. Ôn tập chung	1 tiết	
20	Thừa số, tích. Bảng nhân 2	1 tiết	
21	Bảng nhân 2 (tiếp theo). Bảng nhân 5. Phép chia	1 tiết	
22	Bảng chia 2, Bảng chia 5	1 tiết	

Tuần	Tên bài	Thời lượng	Ghi chú
23	Luyện tập chung	1 tiết	
24	Luyện tập chung (tiếp theo).	1 tiết	
25	Các số tròn trăm, tròn chục.	1 tiết	
26	Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị	1 tiết	
27	So sánh các số có ba chữ số. Luyện tập chung	1 tiết	
28	Giới thiệu tiền Việt Nam.	1 tiết	
29	Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000	1 tiết	
30	Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.	1 tiết	
31	Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.	1 tiết	
32	Luyện tập chung. Biểu đồ tranh	1 tiết	
33	Ôn tập các số trong phạm vi 1000	1 tiết	
34	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (tiếp theo).	1 tiết	
35	Ôn tập hình học	1 tiết	

13. Đọc thư viện

STT	Tuần	Nội dung		Tiết / thời lượng	Đồ dùng	Ghi chú
		Hình thức	Tên bài			
1	1	Quy trình mượn trả sách. Bảo quản sách.		1	Quy trình mượn trả sách.	
2	2	Đọc to nghe chung	Cô bé Tí hon	1	Truyện	
3	3	Cùng đọc	Cây tre trăm đốt	1	Truyện	
4	4	Đọc cặp đôi		1	Truyện	
5	5	Đọc to nghe chung	Truyện Sọ Dừa	1	Truyện	
6	6	Đọc cặp đôi		1	Truyện	
7	7	Đọc to nghe chung	Truyện Thạch Sanh	1	Truyện	
8	8	Đọc cặp đôi		1	Truyện	
9	9	Đọc cá nhân		1	Truyện	
10	10	Đọc to nghe chung	Em bé thông minh	1	Truyện	
11	11	Cùng đọc	Sự tích trầu cau	1	Truyện	
12	12	Đọc cặp đôi		1	Truyện	
13	13	Đọc to nghe chung	Người đi kiện Trời	1	Truyện	
14	14	Đọc cặp đôi		1	Truyện	
15	15	Đọc to nghe chung	Cây bút thần kì	1	Truyện	

STT	Tuần	Nội dung		Tiết / thời lượng	Đồ dùng	Ghi chú
		Hình thức	Tên bài			
16	16	Cùng đọc	Sự tích ông Ba Mươi	1	Truyện	
17	17	Đọc cặp đôi		1	Truyện	
18	18	Đọc cá nhân		1	Truyện	
19	19	Đọc to nghe chung	Cái hũ thần thông	1	Truyện	
20	20	Cùng đọc	Sự tích cây hoa phượng	1	Truyện	
21	21	Đọc cặp đôi		1	Truyện	
22	22	Đọc cá nhân		1	Truyện	
23	23	Đọc to nghe chung	Vì sao có mèo và chuột?	1	Truyện	
24	24	Cùng đọc	Sự tích cây hoa gạo	1	Truyện	
25	25	Đọc cặp đôi		1	Truyện	
26	26	Đọc cá nhân		1	Truyện	
27	27	Đọc to nghe chung	Sự tích hoa mai vàng	1	Truyện	
28	28	Cùng đọc	Công chúa Thủy Tề	1	Truyện	
29	29	Đọc cặp đôi		1	Truyện	
30	30	Đọc cá nhân		1	Truyện	
31	31	Đọc to nghe chung	Nàng Út ống tre	1	Truyện	

STT	Tuần	Nội dung		Tiết / thời lượng	Đồ dùng	Ghi chú
		Hình thức	Tên bài			
32	32	Cùng đọc	Thỏ con biết lắng nghe	1	Truyện	
33	33	Đọc cá nhân		1	Truyện	
34	34	Đọc cặp đôi		1	Truyện	
35	35	Đọc cá nhân		1	Truyện	

14. Mỹ thuật (bổ sung)

Tuần	Số tiết	Buổi bổ trợ
Tuần 1	1	CĐ 1: Làm quen với đặc điểm và tìm hiểu về mỹ thuật
Tuần 2,3	2	CĐ 2: Nét vẽ ngộ nghĩnh
Tuần 4,5,6	3	CĐ 3: Sự thú vị của các hình cơ bản
Tuần 7,8,9	3	CĐ 4: Những mảng màu thú vị
Tuần 10,11,12	3	CĐ 5: Khám phá các khối
Tuần 13,14,15,16	4	CĐ 6: Vẽ đẹp thiên nhiên
Tuần 17,18,19,20	4	CĐ 7: Những người thân yêu
Tuần 21	1	Đánh giá cuối HK 1
Tuần 22,23,24,25	4	CĐ 8: Sinh nhật của em

Tuần	Số tiết	Buổi bổ trợ
Tuần 26,27,28,29	4	CD 9: Trường em
Tuần 30,31,32,33	4	CD 10: Tạo hình từ vật tìm được
Tuần 34	1	Đánh giá cuối HK 2
Tuần 35	1	Trung bày sản phẩm

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).
2. Tổ trưởng (Khối trưởng).
3. Tổng phụ trách đội.

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

KHỐI TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương